**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

***TUẦN 25: Từ ngày 6/3/2023 đến ngày 11/3/2023***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **THỨ** | **MÔN** | **TIẾT** | **TÊN BÀI DẠY** | **GHI CHÚ** |
| HAI  6/3 | **Tiếng việt - Tập đọc** | 1 | Đọc *Quê mình đẹp nhất* |  |
| **Tiếng việt - Tập đọc** | 2 | Đọc *Quê mình đẹp nhất* |  |
| **Đạo đức** | 1 | Em yêu quê hương (t2) |  |
| **Toán** | 1 | Các số từ 111 đến 200 (t1) |  |
| **HĐTN** | 1 | SHDC: Tham gia hoạt động “Lởi nhắn nhủ yêu thương” |  |
| BA  7/3 | **Tiếng việt - Tập viết** | 3 | Viết chữ hoa X, Xuân về hoa nở |  |
| **Tiếng việt**  **Luyện từ, câu** | 4 | Từ chỉ hoạt động. Dấu chấm than |  |
| **Mỹ thuật** | 1 | Chú hổ trong rừng (Tiết 1) |  |
| **Toán** | 2 | Các số từ 111 đến 200 (t2) |  |
| **TNXH** | 1 | Chăm sóc, bảo vệ cơ quan vận động (t1) |  |
| TƯ  8/3 | **Tiếng việt - Tập đọc** | 5 | Đọc *Rừng ngập mặn Cà Mau* |  |
| **Tiếng việt - Chính tả** | 6 | Nghe – viết: *Rừng ngập mặn Cà Mau* |  |
| **Toán** | 3 | Các số có ba chữ số (t1) |  |
| **Tiếng Anh tăng cường** | 1 | Review 7, 8 |  |
| **Tiếng Anh tăng cường** | 2 | Review 7, 8 |  |
| NĂM  9/3 | **Tiếng việt - MRVT** | 7 | MRVT: Quê hương |  |
| **Tiếng việt**  **Nói – đáp; Kể chuyện** | 8 | Nói và đáp lời cảm ơn |  |
| **GDTC** | 1 | Bài 4: Đ.tác nhảy và đ.tác điều hòa (Tiết 2) |  |
| **Toán** | 4 | Các số có ba chữ số (t2) |  |
| **HĐTN** | 2 | SHCĐ: - Chia sẻ những hoạt động chung của gia đinh  - Lập thời gian biểu hoạt động chung của các thảnh viên trong gia đình |  |
| SÁU  10/3 | **Tiếng việt - TLV** | 9 | Luyện tập thuật việc được tham gia (tiếp theo) |  |
| **Tiếng việt**  **Đọc mở rộng** | 10 | Đọc một bài thơ về quê hương |  |
| **Toán** | 5 | Các số có ba chữ số (t3) |  |
| **Tiếng Anh - Bản ngữ** | 1 | Review 7, 8 |  |
| **Tiếng Anh - Bản ngữ** | 2 | Review 7, 8 |  |
| BẢY  11/3 | **GDTC** | 2 | *Bài: Ôn tập kiểm tra đánh gia bài tập thể dục* |  |
| **Âm nhạc** | 1 | Tiết 3: Đọc nhạc –Thường thức âm nhạc |  |
| **KNS** | 1 | Tiết 25 |  |
| **TNXH** | 2 | Chăm sóc, bảo vệ cơ quan vận động (t2) |  |
| **HĐTN** | 3 | SHL: Làm thiệp hoặc món quà tặng người phụ nữ mà em yêu quý |  |

Thứ Hai ngày 6 tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM 12: SẮC MÀU QUÊ HƯƠNG**

**BÀI 1: QUÊ MÌNH ĐẸP NHẤT (Tiết 1 ,2 – Đọc)**

Tuần 25 Ngày soạn

Tiết 1,2 Ngày dạy

**1. Phẩm chất:**

- Biết liên hệ bản thân: *Yêu quý quê hương*.

- Bồi dưỡng phẩm chất *yêu nước, trách nhiệm*; giúp HS nhận thức được sự giàu đẹp của quê hương, bước đầu thể hiện tình yêu quê hương, nơi mình sống bằng các việc làm cụ thể (kính trọng, biết ơn người lao động; tham gia các hoạt động phù hợp với lứa tuổi…).

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**b. Năng lực đặc thù :**

- Biết đóng vai nhân vật để nói và đáp lời cảm ơn phù hợp.

- Chọn được một bức tranh về cảnh đẹp thiên nhiên và nói được về bức tranh đó.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Giáo viên:**

- Giáo án, bảng phụ

**2.Học sinh:**

- Sách giáo khoa tập một.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | HOẠT ĐỘNG DẠY | HOẠT ĐỘNG HỌC |
| 10’ | **TIẾT 1**  **A. KHỞI ĐỘNG**  **a.Mục tiêu:** Nói được với bạn về cảnh đẹp nơi em sống; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.  **b.Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu tên chủ điểm và yêu cầu HS nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của mình về tên chủ điểm *Sắc màu quê hương*: *Hai tuần tiếp theo này, chúng ta sẽ chuyển sang chủ điểm mới* ***Sắc màu quê hương****. Theo em chủ điểm này sẽ nói về những gì?*.  - GV chốt: *Chủ điểm* ***Sắc màu quê hương*** *nói về vẻ đẹp đa dạng của quê hương.*  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm nhỏ, nói với bạn về cảnh đẹp nơi mình sống (đó là cảnh gì, cảnh có gì đẹp, cảm xúc,…).  - GV giới thiệu bài mới, ghi tên bài đọc lên bảng: *Quê mình đẹp nhất*: *Trong bài học đầu tiên của chủ điểm mới, chúng ta sẽ tìm hiểu xem hai bạn nhỏ trong bài vì sao thích đi chơi ở những nơi xa lạ, nhưng cuối cùng lại quay về quê hương và cho rằng quê hương là đẹp nhất.*  - GV yêu cầu HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh họa để phán đoán nội dung bài đọc: nhân vật, lời nói, hành động của các nhân vật.    - GV chuyển sang phần đọc: *Để hiểu rõ hơn về nội dung bài đọc, chúng ta chuyển sang phần* | - HS lắng nghe, nêu cách hiểu, suy nghĩ của mình về tên chủ điểm.  - HS lắng nghe.  - HS hoạt động nhóm nhỏ.  - HS lắng nghe.  - HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh họa, phán đoán nội dung bài đọc.  - HS chuyển sang phần **II. Khám phá hình thành kiến thức** |
| 20’  15’  20’  5’ | **B. KHÁM PHÁ HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**  **a.Mục tiêu:** Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời của các nhân vật và lời người dẫn chuyện; hiểu nội dung bài đọc: *Tình yêu quê hương của hai bạn nhỏ*; biết liên hệ bản thân: *Yêu quý quê hương*; biết đóng vai nhân vật để nói và đáp lời cảm ơn phù hợp.  **b.Các bước tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV đọc mẫu với giọng kể thong thả, phân biệt được lời của các nhân vật và lời người dẫn chuyện, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ hoạt động và cảm xúc của 2 bạn nhỏ.  - GV hướng dẫn HS đọc và luyện đọc một số từ khó: *nghĩ, cõng, sóng vỗ, sụt sùi...*; hướng dẫn cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu dài: *Trong giấc mơ,/ Nguyên thấy mình và Thảo/ tình cờ gặp đám mây đang nằm ngủ/ trên đỉnh núi.// Hai bạn nhẹ nhàng leo lên/ và nghĩ rằng đám mây sẽ cõng mình/ lên trời.//,...*  ***Bước 2: Hoạt động nhóm nhỏ và cả lớp***  - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.  **TIẾT 2**  **Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**  **a.Mục tiêu**: HS giải nghĩa được một số từ khó, đọc thầm, trả lời câu hỏi và rút ra được ý nghĩa của bài học.  **b.Các bước tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  **-** GV yêu cầu HS giải nghĩa một số từ khó: sụt sùi  ***Bước 2: Hoạt động theo nhóm nhỏ***  - GV yêu cầu HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SGK:  + Câu 1: Trong giấc mơ, Nguyên và Thảo được đám mây đưa đi đâu?  + Câu 2: Lúc đầu, hai bạn cảm thấy thế nào?  + Câu 3: Sau đó, hai bạn lại mong muốn điều gì? Vì sao?  + Câu 4: Sau chuyến đi, hai bạn nhận ra điều gì?   * Chuyến đi rất thú vị. * Đại bàng là bạn tốt. * Quê mình là đẹp nhất.   **Hoạt động 3: Luyện đọc lại**  **a. Mục tiêu:** HS luyện đọc đoạn từ “*Cả hai reo lên* đến *bữa cơm chiều mẹ nấu quá*”.  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV nhắc lại nội dung bài học, xác định giọng đọc của từng nhân vật.  - GV đọc lại đoạn từ “*Cả hai reo lên* đến *bữa cơm chiều mẹ nấu quá*”.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm đoạn từ “*Cả hai reo lên* đến *bữa cơm chiều mẹ nấu quá*”.  - GV mời 1 HS đọc lại toàn bài.  **Hoạt động 4: Luyện tập mở rộng**  **a.Mục tiêu:** HS xác định yêu cầu của hoạt động *Cùng sáng tạo – Lời hay ý đẹp*: Cùng bạn đóng vai và nói lời cảm ơn.  b**. Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu HS quan sát, xác định yêu cầu của hoạt động *Cùng sáng tạo – Lời hay ý đẹp*: Cùng bạn đóng vai Nguyên và Thảo nói lời cảm ơn, đóng vai chị gió và đại bàng nói lời cảm ơn.  **Bước 2: Hoạt động nhóm và cả lớp**  - GV yêu cầu HS chia nhóm, đóng vai nhân vật Nguyên và Thảo nói lời cảm ơn; chị gió và đại bàng đáp lời cảm ơn.  - GV hướng dẫn: *Nguyên và Thảo phải nói lời cảm ơn với những ai? chị gió và đại bàng nói lời cảm ơn về điều gì? Em hãy đọc lại bài đọc, dựa vào nội dung trong đó để biết cách nói lời cảm ơn phù hợp.*  - GV mời một số nhóm đóng vai, nói lời cảm ơn trước lớp. GV yêu cầu cả lớp lắng nghe và nhận xét.  - GV nhận xét.  **III. CỦNG CỐ - VẬN DỤNG:**  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - HS đọc thầm theo.  - HS luyện đọc theo hướng dẫn của GV.  - HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.  - HS lắng nghe, giải thích nghĩa của một số từ khó.  - HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SGK:  + Câu 1: Trong giấc mơ, Nguyên và Thảo được đám mây đưa lên tận trời xanh.  + Câu 2: Lúc đầu, hai bạn cảm thấy thích thú, đã reo lên.  + Câu 3: Sau đó, hai bạn lại mong muốn trở về quê nhà, nhìn cánh đồng lúa, biển mênh mông và ăn cơm mẹ nấu.  + Câu 4: Sau chuyến đi, hai bạn nhận ra: Quê mình là đẹp nhất.  - Một số HS trình bày câu trả lời trước lớp. Cả lớp lắng nghe và nhận xét.  - HS nghe GV nhận xét.  - HS nêu nội dung bài đọc: *Tình yêu quê hương của hai bạn nhỏ*.  - HS liên hệ bản thân.  - HS nêu cách hiểu về nội dung bài, bước đầu xác định được giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  - HS lắng nghe.  - HS luyện đọc trong nhóm nhỏ và đọc trước lớp.  - HS đọc cả bài trước lớp.  - HS lắng nghe, xác định yêu cầu.  - HS lắng nghe hướng dẫn, chia nhóm, đóng vai. VD:  + Nguyên và Thảo nói lời cảm ơn:   * Cảm ơn mây đã đưa chúng tớ lên trời xanh nhé! * Cảm ơn đại bàng đưa chúng tớ về nhà nhé!   + Chị gió và đại bàng nói lời cảm ơn:   * Chị gió: Đại bàng ơi, cậu giúp tôi đưa hai bạn nhỏ Nguyên và Thảo về nhà nhé! Cảm ơn cậu! * Đại bàng: Việc nên làm mà!   - Một số nhóm đóng vai và nói lời cảm ơn trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe GV nhận xét. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Toán**

# **BÀI 64: CÁC SỐ TỪ 101 ĐẾN 110**

Tuần: 25 Ngày soạn:

Tiết: 2 Ngày dạy:

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

***b. Năng lực đặc thù:***

- Năng lực giao tiếp toán học: Trao đổi với bạn khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Năng lực mô hình hóa toán học: Nhận biết được các số từ 101 đến 110. Làm quen khoảng thời gian.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học: Đếm, lập số, đọc, viết, cấu tạo thập phân của các số từ 101 đến 110. Thứ tự các số từ 101 đến 110, nhận biết vị trí các số trên tia số.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- 3 thẻ trăm, 10 khối lập phương, hình vẽ bài luyện tập 2 và mô hình đồng hồ 2 kim cho bài luyện tập 5.

**2. Học Sinh:**

- 1 thẻ trăm và 10 khối lập phương, bảng con, SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời lượng** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **4’**  **25’**  **5’**  **1’** | **1. Hoạt động 1: Khởi động**  **\* Mục tiêu:** Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  **\* Cách tiến hành:**  - Giáo viên yêu cầu học sinh tìm số lớn nhất trong các số:  a) 108, 105, 110  b) 106, 103, 102  c) 101, 109, 104  - GV nhận xét chung.  **2. Hoạt động 2: Luyện tập**  **\*** **Mục tiêu:** HS nắm đượcthứ tự các số từ 101 đến 110, nhận biết vị trí các số trên tia số. Làm quen khoảng thời gian.  **\* Cách tiến hành:**  + Bài 1: Mỗi con vật che số nào ?  - GV cho HS đọc yêu cầu.  HS thảo luận (nhóm 4) nhận biết:  a) Các dãy số đếm thêm 1.  b) Các dãy số đếm bớt 1.  - HS làm cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm bốn.  - Tiến hành sửa bài: GV gọi HS đọc bài làm theo nhóm (mỗi nhóm đọc 1 dãy số), GV khuyến khích HS nói cách làm. (Có thể cho HS đọc xuôi - ngược các dãy số vừa hoàn thành.)  + Bài 2: Tìm thức ăn của mỗi chú chim.  - GV cho HS đọc yêu cầu.  - HS quan sát tranh bài tập 2, tìm hiểu, nhận biết thứ tự các số trên tia số, chọn vị trí phù hợp cho từng số, từ đó xác định được thức ăn của mỗi loại chim.  - Sau khi sửa bài, GV giới thiệu thêm về thức ăn chính của mỗi loại chim:  . Chim sâu: sâu, bọ, ...  . Cò: cua, cá, ếch, nhái,...  . Chim sáo: cào cào, châu chấu, ...  . Chào mào: trái cây,...  . Chim sẻ: lúa, hạt (hạt cỏ, hạt kê, ...), côn trùng,...  + Bài 3: Tính để tìm cà rốt cho mỗi chú thỏ  - GV cho HS đọc yêu cầu.  - HS quan sát tranh bài tập 3 tìm hiểu, nhận biết: Trên mỗi củ cà rốt có một phép cộng có tổng là số cà rốt của con thỏ.  - HS làm bài vào VBT, chia sẻ với bạn.  - HS tìm tổng theo ý nghĩa cấu tạo thập phân của số.  - Tiến hành sửa bài, GV giúp HS giải thích (Ví dụ: 110 gồm 100 và 10 nên chọn 100 + 10; 100+1 tức là số gồm 100 và 1 đơn vị, đó là số 101).  + Bài 4: Điền Đ hoặc S vào  - GV cho HS đọc yêu cầu  - GV tổ chức cho HS tìm hiểu bài, nhận biết:  . Dựa vào cấu tạo thập phân của số có phù hợp với các tổng đã cho hay không ?  Ví dụ: 109 gồm 1 trăm và 9 đơn vị  100 + 90 tức là có 1 trăm và 9 chục là: Sai  - HS ghi kết quả bài làm vào bảng con. Chia sẻ kết quả với bạn.  Sửa bài, khuyến khích HS giải thích cách thực hiện điền Đ hoặc S.  + Bài 5: Viết cách đọc giờ ở mỗi đồng hồ  - GV cho HS đọc yêu cầu  - HS thực hiện nhóm đôi: Xem đồng hồ và nói kết quả cho bạn nghe.  - HS có thể đếm 5, 10,15 phút hay lập luận: Từ 8 giờ đến 8 giờ 15 phút là 15 phút,...  - Khi sửa bài, GV cho HS xoay kim đồng hồ để khẳng định cho câu trả lời.  **3. Hoạt động 3: Củng cố**  **\* Mục tiêu:** Giúp HS củng cố lại cách đọc, viết số từ 101 đến 110.  **\* Cách tiến hành:**  - Lớp trưởng lên điều khiển các bạn theo yêu cầu:  + Lớp trưởng đọc số - Các bạn viết số  + Lớp trưởng viết số - Các bạn đọc số   1. **Hoạt động ở nhà:**   **\* Mục tiêu**: Tạo điều kiện để phụ huynh kết nối việc học tập của học sinh ở trường và ở nhà, giúp cha mẹ hiểu thêm về con em.  **\* Cách tiến hành:**  - Giáo viên yêu học sinh về chơi lại trò chơi “Đố bạn” với người thân trong gia đình. | - HS viết các số lớn nhất của 3 dãy số vào bảng con  - 1 HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận nhóm 4  - Cá nhân HS làm bài, chia sẻ trong nhóm  - Các nhóm nối tiếp đọc các dãy số  - 1 HS đọc yêu cầu  - Thảo luận đôi bạn để thực hiện yêu cầu bài tập  - HS theo dõi, lắng nghe  - 1 HS đọc yêu cầu  - Thảo luận đôi bạn để thực hiện yêu cầu bài tập  - Cá nhân làm bài vào VBT, chia sẻ kết quả bài làm với bạn  - 1 HS đọc yêu cầu  - Thảo luận đôi bạn  - Cá nhân làm bài vào bảng con, chia sẻ kết quả với bạn  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập  - Trao đổi theo nhóm đôi bạn  - HS trình bày kết quả thảo luận  - Cả lớp thực hiện  - HS tự học |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 7: YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH, QUÝ TRỌNG PHỤ NỮ**

**THAM GIA HOẠT ĐỘNG “LỜI NHẮN NHỦ YÊU THƯƠNG”**

Tuần: 25 Ngày soạn:

Tiết: 1 Ngày dạy:

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- **Chăm chỉ:** Biết yêu thương, quan tâm, giúp đỡ người thân trong gia đình.

**- Trách nhiệm:** Có ý thức tự giáctrong học tập, tỏ lòng biết ơn đối với những người thân trong gia đình.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia học tập, biết xử lý các tình huống và liên hệ bản thân.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập. Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của thầy cô.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Qua bài học biết áp dụng kiến thức vào thực tiễn.

***b. Năng lực đặc thù:***

- Lựa chọn các tiết mục văn nghệ (múa, hát, đọc thơ, kể chuyện, …) thể hiện tình cảm với người em yêu quý.

- Nói được lời nhắn nhủ yêu thương tới tất cả thành viên trong gia đình.

- Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương của bản thân với các thế hệ trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Phụ kiện tham gia các hoạt động chung của trường.

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời**  **Lượng** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **3’**  **15’**  **12’**  **5’** | 1. **Khởi động: Nghi lễ chào cờ.**   **Mục tiêu: *HS ổn định thực hiện nghi thức chào cờ.***  **Cách tiến hành:**  - Ổn định tổ chức.  - Nghi lễ chào cờ  **2.** **Nhận xét công tác tuần qua:**  **Mục tiêu: *HS nhận xét được các hoạt động trong tuần, biết được các ưu điểm và tồn tại, hướng khắc phục.***  **Cách tiến hành:**  - LĐT sơ kết tuần qua, tổng kết điểm và đưa ra kế hoạch tuần sau.  - Tổng phụ trách nhận xét tình hình chung của toàn trường các mặt: phong trào, vệ sinh, nề nếp, học tập, …  - Đại diện Ban giám hiệu nhận xét.  **3. Sinh hoạt theo chủ đề:**  - Tổng phụ trách giới thiệu chủ đề sinh hoạt: **Tham gia hoạt động “Lời nhắn nhủ yêu thương”**  **Mục tiêu:** ***Giúp học sinh tham gia tích cực hoạt động “Lời nhắn nhủ yêu thương”.***  **Cách tiến hành:**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia múa hát, đọc thơ, kể chuyện, …thể hiện tình cảm với người mà em yêu quý.  - GV cho HS gửi lời nhắn nhủ tới các thành viên trong gia đình.  - TPT Đội cùng BGK tổng kết, nhạn xét, tuyên dương các tiết mục dự thi có đầu tư, diễn cảm xúc.  **4. Củng cố- Vận dụng**  - TPTĐ giao nhiệm vụ cho các lớp chuẩn bị tiết mục văn nghệ cho tuần sau liên quan đến chủ đề: “Tham gia giao lưu với những người phụ nữ tiêu biểu của địa phương”. | - Liên đội trưởng thực hiện.  - Đội nghi lễ nhà trường thực hiện.  - HS lắng nghe  - HS tham gia múa hát, đọc thơ, kể chuyện.  - HS nêu ý kiến cá nhân.  - HS lắng nghe.  - HS nghe chuẩn bị tuần tới. |

Thứ Ba ngày 7 tháng 3 năm 2023

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | KẾ HOẠCH BÀI DẠY  **TIẾNG VIỆT**  **CHỦ ĐIỂM 12: SẮC MÀU QUÊ HƯƠNG**  **BÀI 1: QUÊ MÌNH ĐẸP NHẤT (TIẾT 3- viết )**  Tuần 25 Ngày soạn  Tiết 3 Ngày dạy  **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**  **1. Phẩm chất**  - Chăm chỉ: Chăm chỉ làm việc nhà, yêu quý cuộc sống.   * Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn * Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân   **2. Năng lực**  **a.Năng lực chung:**  - Năng lực tự chủ và tự học : Tích cực tham gia hoạt động nhóm  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.  **b.Năng lực đặc thù**  - Viết đúng chữ *X*  hoa và câu ứng dụng.  **II.CHUẨN BỊ**  **GV**: Mẫu chữ hoa X, câu ứng dụng: Xuân về hoa nở  **HS**: Vở tập viết, bảng con.  **III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**  ngày..... tháng…. năm 202.. | | | |
| **TG** | | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **5’**  30’  **5’** | | **I. KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh  **Cách tiến hành**  GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài: Tập viết chữ hoa X và câu ứng dụng.  - GV ghi bảng tên bài  **II. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 1. Luyện viết chữ X hoa**  **a. Mục tiêu:** HS biết quy trình viết chữ X hoa theo đúng mẫu; viết chữ X hoa vào vở bảng con, vở Tập viết  **b. Cách thức tiến hành**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu HS quan sát mẫu chữ *X* hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ *X* hoa.  - GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ *X*  hoa.    + Cấu tạo: gồm nét cong phải và nét cong trái.  + Cách viết:  - Đặt bút trên ĐK ngang 3, cách bên trái ĐK dọc 2 một li, viết nét cong trái nhỏ liền mạch với nét cong phải lớn;  - Không nhấc bút, viết tiếp nét cong trái lớn liền mạch với nét cong phải nhỏ, dừng bút giữa 2 ĐK ngang 1 và 2, sau ĐK dọc 2.  - Lưu ý: ĐK dọc 2 là trục đối xứng của chữ X.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS viết chữ *X*  hoa vào bảng con.  - GV yêu cầu HS tô và viết chữ *X* hoa vào VTV.  **Hoạt động 2: Luyện viết câu ứng dụng.**  **Mục tiêu:** Giúp học sinh viết đúng chữ X hoa, câu ứng dụng “*Xuân về hoa nở.”*  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu và hướng dẫn HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng *Xuân về hoa nở*: *Xuân về hoa nở* (*Xuân noãn hoa khai*) nguyên nghĩa để chỉ cảnh mùa xuân đẹp. Hiện nay *xuân về hoa nở* thường dùng để nói đến việc học hành, công việc đạt được kết quả, có lợi ích.  - GV nhắc lại quy trình viết chữ *X* hoa, cách nối nét từ chữ *X*  hoa sang chữ *u.*  - GV viết mẫu chữ *Xuân*.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS viết chữ *Xuân* và câu ứng dụng *Xuân về hoa nở* vào VTV.  **Hoạt động 3: Luyện viết thêm**  **Mục tiêu:** Giúp học sinh viết đúng chữ X hoa, đọc, viết và hiểu câu ca dao :  *Xuân về cánh én lượn bay*  *Trăm hoa đua nở ngất ngây lòng người*  Đỗ Lan  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu thơ:  *Xuân về cánh én lượn bay*  *Trăm hoa đua nở ngất ngây lòng người*  Đỗ Lan  🡪 Câu thơ nói về cảnh đẹp mùa xuân khiến cho lòng người ngây ngất.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS viết chữ X hoa, chữ *Xuân* và câu thơ vào VTV.  **Hoạt động 4: Đánh giá bài viết**  **a.Mục tiêu:**Giúp học sinh biết đánh giá bài viết của bản thân và của bạn bè.  **b.Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động theo cặp***  - GV yêu cầu HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  ***Bước 2: Hoạt động cả lớp***  - GV nhận xét một số bài viết.  **III. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI**  - GV hỏi: Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV yêu cầu HS xem trước bài tiếp theo.  - GV khen ngợi, động viên HS.  - GV nhận xét tiết học. | - HS hát  - HS nghe.  - HS quan sát mẫu chữ *X* hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ *X*  hoa.  - HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ *X* hoa.  - HS viết chữ *X* hoa vào bảng con.  - HS tô và viết chữ *X* hoa vào VTV.  - HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng *Xuân về hoa nở*.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát.  - HS viết chữ *Xuân* và câu ứng dụng *Xuân về hoa nở* VTV.  - HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu thơ.  - HS viết chữ *X* hoa, chữ *Xuân* và câu thơ vào VTV.  - HS tự đánh giá bài viết của mình và của bạn.  - HS lắng nghe.  - HS đọc và xác định yêu cầu BT: Tìm được từ ngữ chỉ hoạt động. |

IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

**GIÁO ÁN MĨ THUẬT LỚP 2** (Chân Trời Sáng Tạo)

Khối lớp 2. *GVBM:…………………........*

*Thứ……ngày…...tháng…..năm 20…..*

*Ngày soạn: ……/……/……./20……* ***(Tuần: 25)***

*Ngày giảng:……/……/……./20……*

**Chủ đề: KHU RỪNG NHIỆT ĐỚI**

**Bài 4: CHÚ HỔ TRONG RỪNG**

*(Thời lượng 2 tiết \* Học tiết 1)*

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt.**

- Kể tên được một loại động vật hung dữ có bốn chân, chú Hổ, còn gọi là Cọp mà em được nhìn thấy.

- Biết cách thực hiện một số hình thức mĩ thuật để diễn tả vẻ đẹp của chú Hổ.

- Tạo được các sản phẩm mĩ thuật theo chủ đề chú Hổ trong rừng bằng cách vẽ, xé, dán giấy màu.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của con vật,…thông qua chấm, nét, hình màu, không gian trong sản phẩm mĩ thuật.

- Cảm nhận được sự hài hòa, chuyển động của con vật, hình chấm, nét, hình, màu,…trong các sản phẩm mĩ thuật.

- Nhận ra vẻ đẹp của con vật hung dữ, yêu quí động vật hoang dã, yêu thiên nhiên.., và có ý thức giữ gìn môi trường.

**2. Năng lực.**

***Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***Năng lực chuyên biệt:***

- Bước đầu hình thành một số tư duy về chấm, nét, hình, màu trong mĩ thuật.

- Tạo ra được các sản phẩm mĩ thuật về con vật hung dữ, chú Hổ theo nhiều hình thức.

**3. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng tình yêu thương con vật và có ý thức giữ gìn môi trường trong thiên nhiên.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

**1. Đối với giáo viên.**

- Giáo án, SGK, SGV.

- Ảnh, tranh vẽ về chú Hổ, được sáng tạo từ cắt, dán giấy và ảnh Hổ trong thiên nhiên. Tanh của họa sĩ HeniRousseau.

- Hình ảnh một số tắc kè hoa được sáng tạo từ hình vẽ, và ảnh tắc kè hoa trong tự nhiên. Video về con tắc kè hoa.

**2. Đối với học sinh.**

- SGK.

- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**A. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: Nhận biết đặc điểm tạo hình của chú hổ.** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **\* Hoạt động khởi động:**  - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **a. Mục tiêu:**  - HS biết quan sát và nhận biết được đặc điểm tạo hình của chú hổ thông qua hình ảnh.  **b. Nhiệm vụ của GV.**  - Tạo cơ hội cho HS quan sát hình chú hổ bằng cách cắt, dán giấy màu để các em nhận biết các hình, màu, vật liệu và cách tạo ra chú hổ.  **c. Gợi ý cách tổ chức.**  - Cho HS xem một số hình hổ được tạo ra từ cắt, dán giấy màu.  - Khuyến khích HS chỉ ra các hình, màu tạo ra hổ.  - Nêu câu hỏi gợi ý để HS nhận biết vật liệu, hình, màu và cách tạo hình hổ.  **d. Câu hỏi gợi mở:**  *- Em thấy các chú hổ được tạo ra từ những hình, màu nào?*  *- Chú hổ tron hình được tạo ra bằng cách nào?*  *- Hình nào được lặp lại trên chú hổ…?*  ***\* Tóm tắt để HS ghi nhớ:***  *- Hình hổ được làm bằng cách cắt, dán các hình cơ bản từ giấy màu.*  **\* Cách nhận biết đặc điểm tạo hình của chú hổ:**  + GV hướng dẫn HS quan sát hình và cho biết:  - Hình chú hổ được tạo ra bằng cách nào?  - Nhận xét về hình màu của chú hổ.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là các em đã thực hiện được**cách nhận biết đặc điểm tạo hình của chú hổ**ở hoạt động 1.* | - HS hát đều và đúng nhịp.  - HS cùng chơi.  - HS cảm nhận.  - HS quan sát hình chú hổ bằng cách cắt, dán giấy màu để các em nhận biết các hình, màu, vật liệu và cách tạo ra chú hổ.  - HS xem một số hình hổ để hình dung.  - HS trả lời:  *- HS trả lời:*  *- HS trả lời:*  - HS quan sát hình.  - HS quan sát hình và trả lời?  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**B. KIẾN THẠO KIẾN THỨC** - **KĨ NĂNG:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 2: Cách tạo hình chú hổ.** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **a. Mục tiêu:**  - Tạo được hình chú hổ bằng cách cắt, dán giấy màu.  **b. Nhiệm vụ của GV.**  - Tạo cơ hội cho HS quan sát, thảo luận những hình có thể tạo nên chú hổ và ghi nhớ các bước tạo hình chú hổ bằng giấy màu.  **c. Gợi ý cách tổ chức.**  - Yêu cầu HS quan sát hình trong SGK, (Trang 55), thảo luận để nhận biết các bước tạo hình chú hổ bằng giấy màu.  - Làm mẫu các bước để HS quan sát.  - Khuyến khích HS trình bày lại các bước tạo hình chú hổ sau thảo luận.  **d. Câu hỏi gợi mở:**  *- Chú hổ có những bộ phận gì?*  *- Có thể tạo hình chú hổ theo các bước nào?*  *- Những hình nào phù hợp để tạo thành hình chú hổ?*  *- Các hình nào được lặp lại? Tỉ lệ các hình đó như thế nào?*  *- Sử dụng các màu giấy như thế nào để trang trí cho đặc điểm của chú hổ nổi bật?*  ***\* Tóm tắt để HS ghi nhớ:***  *- Hình cắt từ giấy màu có thể dùng để tạo hình và trang trí chú hổ.*  **\* Cách tạo hình chú hổ:**  - GV hướng dẫn cho HS quan sát và chỉ ra cách tạo hình chú hổ theo gợi ý dưới đây.  + Bước 1: Cắt hình có màu phù hợp với các bộ phận của hổ.  - Hình tròn làm đầu và 2 tai.  - Hình chữ nhật làm thân, chân và đuôi.  - Hình tam giác, chữ nhật…làm nét vằn trên thân.  + Bước 2: Dán các hình để tạo chú hổ.  + Bước 3: Trang trí chú hổ thêm ,sinh động.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là các em đã thực hiện được**cách bước cách tạo hình của chú hổ**ở hoạt động 2.*  **\* Nhận xét, dặn dò.**  - Củng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.  - Chuẩn bị tiết sau. | - HS cảm nhận.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS quan sát hình trong SGK, (Trang 55), thảo luận.  *- HS trả lời:*  *- HS trả lời:*  *- HS trả lời:*  *- HS ghi nhớ:*  *-* HS quan sát và chỉ ra cách tạo hình chú hổ.  - HS quan sát hình trong SGK, (Trang 55), thực hành.  - HS thực hành.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |

Bổ sung: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM 12: SẮC MÀU QUÊ HƯƠNG**

**BÀI 1: QUÊ MÌNH ĐẸP NHẤT (TIẾT 4- Luyện từ, câu )**

Tuần 25 Ngày soạn

Tiết 4 Ngày dạy

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm chỉ làm việc nhà, yêu quý cuộc sống.

* Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn
* Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân

**2. Năng lực**

**a.Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học : Tích cực tham gia hoạt động nhóm

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b.Năng lực đặc thù**

- Tìm được từ ngữ chỉ màu sắc, điền đúng dấu chấm, dấu chấm than và đặt được câu thể hiện sự ngạc nhiên.

**II.CHUẨN BỊ**

**GV**: Máy tính, SGK

**HS**: Vở, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’**  25’  7’  3’ | **I. KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh  **Cách tiến hành**  GV yêu cầu học sinh hoạt động theo nhóm đôi, chia sẻ với bạn những màu sắc mà em thích.  Gọi 1 số học sinh chia sẻ trước lớp  - GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài  **II. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP**  **1. LUYỆN TỪ**  **a Mục tiêu:** Tìm được từ ngữ chỉ hoạt động.  **b.Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 3.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm đôi***  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và tìm từ ngữ chỉ màu sắc cho các sự vật trong tranh; chia sẻ kết quả trong nhóm đôi. GV khuyến khích HS nêu từ ngữ chỉ hoạt động theo năng lực quan sát của em, không gò ép HS nêu theo từng từ.  ***Bước 3: Hoạt động cả lớp***  - GV mời một số HS trình bày trước lớp.  GV và cả lớp nhận xét.  **2. LUYỆN CÂU**  **Hoạt động 1:** **Đặt được câu bày tỏ sự ngạc nhiên, vui mừng.**  **a.Mục tiêu:** GiúpHS xác định yêu cầu của BT 4; HS quan sát tranh.  **b.Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 4, đọc lại các từ ngữ ở BT 4.  - GV yêu cầu một số HS đặt câu trước lớp. GV mời một số HS nhận xét.  - GV nhận xét.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS viết 1 – 2 câu vừa đặt vào VBT.  **Hoạt động 2: Hoạt động đóng vai**  **a.Mục tiêu:** GiúpHS xác định yêu cầu của BT 4; HS quan sát tranh.  **b.Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV tổ chức chơi trò chơi, HS đóng vai, nói câu bày tỏ cảm xúc ngạc nhiên, vui mừng. GV yêu cầu cả lớp lắng nghe và nhận xét.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm đôi***  - GV yêu cầu HS viết câu vừa nói vào VBT  - GV nhận xét.  **3. VẬN DỤNG**  **a.Mục tiêu:** Chọn được một bức tranh về cảnh đẹp thiên nhiên và nói được về bức tranh đó.  **b.Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS xác định yêu cầu của hoạt động: *Chọn một bức tranh về cảnh đẹp thiên nhiên và nói về bức tranh đó. Em hãy để ý các hình ảnh trong tranh xem cảnh thiên nhiên đó là ở đây, ở đầm, hay ở núi và biển? Có hoa sen, mây trời, có bươm bướm hay có mưa, có cầu vồng, có đàn cá tung tăng?*  - GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động theo nhóm nhỏ.  - GV mời 1 – 2 HS nói trước lớp. GV yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét.  **III. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI**  - Gọi HS nhắc lại tên bài.  - Yêu cầu HS luyện đọc, luyện viết thêm ở nhà, chuẩn bị bài cho tiết học sau.  - Nhận xét giờ học. | - HS chia sẻ với bạn  Hs chia sẻ trước lớp  - HS chú ý lắng nghe.  - HS nghe.  - HS đọc và xác định yêu cầu BT: Tìm được từ ngữ chỉ hoạt động.  - HS hoạt động nhóm đôi, tìm từ ngữ chỉ hoạt động trong tranh. VD:  + (Chim nhạn) reo lên,  + (bướm trắng) bay,  + (bướm) đi tìm hoa  - Một số HS trình bày kết quả. Một số HS khác nhận xét.  - HS thảo luận nhóm đôi hoàn thành BT 3b. Câu bày tỏ cảm xúc ngạc nhiên, vui mừng trong đoạn văn:  *+ Ôi, có cả bướm nữa!*  *+ Có, vui quá bạn nhỉ!*  - HS đọc và xác định yêu cầu BT 4: Đặt 2 – 3 câu bày tỏ cảm xúc ngạc nhiên, vui mừng trong từng tình huống:  a. Trước một cảnh đẹp.  b. Khi gặp lại bạn bè, người thân.  - HS hoạt động nhóm đôi, đặt câu theo yêu cầu:  a. Trước một cảnh đẹp:  *- Ôi, khung cảnh này đẹp quá!*  *- Oà, biển ở đây đẹp thế!*  b. Khi gặp lại bạn bè, người thân:  *- Lâu lắm rồi không gặp! Dạo này trông cậu ra dáng quá!*  *- Con đã về nhà rồi đấy ư?! Lớn quá rồi!*  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS viết 1 – 2 câu vừa đặt vào VBT.  - HS chơi trò chơi, đóng vai, nói câu bày tỏ cảm xúc ngạc nhiên, vui mừng. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS hoạt động nhóm đôi, hoàn thành bài tập:  - Một số nhóm trình bày trước lớp. Cả lớp nhận xét.  - HS nghe GV nhận xét.  - HS thực hiện hoạt động theo nhóm nhỏ.  - 1 – 2 HS nói trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe GV nhận xét. |

IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Toán**

# **BÀI 64: CÁC SỐ TỪ 111 ĐẾN 200**

Tuần: 25 Ngày soạn:

Tiết: 1 Ngày dạy:

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

***b. Năng lực đặc thù:***

- Năng lực giao tiếp toán học: Trao đổi với bạn khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Năng lực mô hình hóa toán học: Nhận biết được các số từ 111 đến 200.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học: Đếm, lập số, đọc, viết, cấu tạo thập phân của các số từ 111 đến 200. So sánh, xếp thứ tự các số, xác định vị trí các số (từ 111 đến 200) trên tia số.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- 1 thẻ trăm, 10 thanh chục, 17 khối lập phương.

**2. Học Sinh:**

- 1 thẻ trăm, 3 thanh chục và 5 khối lập phương, bảng con, SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời lượng** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **5’**  **10’**  **15’**  **5’** | **1. Hoạt động 1: Khởi động:**  \* **Mục tiêu:** Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  **\* Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS đếm số từ 100 đến 110.  - GV mời 1 số nhóm đếm trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  -> Giới thiệu bài học mới: Các số từ 111 đến 200 (T1)  2. Hoạt động 2: Đếm, lập số, đọc, viết số, phân tích cấu tạo thập phân của số  **\* Mục tiêu:** HS đếm, lập số, đọc, viết số, phân tích cấu tạo thập phân của số  **\* Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS (nhóm đôi) lấy 1 thẻ trăm và 17 khối lập phương.  - Đếm số khối lập phương từ một trăm, một trăm linh một……..một trăm mười bảy.  - HS nêu: Có một trăm mười bảy khối lập phương.  - HS xếp lại theo các trăm, chục, đơn vị và nêu: Có 1 trăm, 1 chục và 7 đơn vị, ta có số một trăm mười bảy.  - GV hướng dẫn HS viết số 117.  - HS đọc số: một trăm mười bảy.  **3. Hoạt động 3: Thực hành lập số, phân tích số**  **\* Mục tiêu:** HS nắm vững cách lập số, phân tích số  **\* Cách tiến hành:**  + Bài 1: Dùng khối lập phương thể hiện số  - GV hướng dẫn HS thực hiện mẫu:  - Viết số 134 ra bảng con.  - Phân tích cấu tạo thập phân của số: 134 gồm 1 trăm, 3 chục và 4 đơn vị.  - HS lấy 1 thẻ trăm, 3 thẻ chục và 4 khối lập phương.  - Kiểm tra ĐDHT theo số ban đầu: 134.  - HS (nhóm đôi) tự thực hiện theo mẫu với số 159.  - Khi sửa bài, HS giải thích cách làm.  **4. Hoạt động 4: Củng cố**  **\* Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức trọng tâm mới học.  **\* Cách tiến hành:**  - Giáo viên cho học sinh chơi trò chơi: Ai  nhanh – Ai đúng  - GV nhận xét, tuyên dương.  \* Dặn dò HS về nhà tìm hiểu nội dung tiết 2. | **-** Đôi bạn đếm nối tiếp  - Thảo luận nhóm đôi  - Nhóm đôi cùng đếm số khối lập phương  - Đếm xong HS nêu  - Thực hành cá nhân  - Cá nhân HS viết số vào bảng con  - HS viết số vào bảng con  - Đôi bạn nói cho nhau nghe  - HS thực hành  - Nhóm đôi HS thực hành  - Cả lớp theo dõi  - Lớp trưởng điều khiển các bạn chơi trò chơi: Điền Đ – S vào ô trống |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Tự Nhiên& Xã Hội**

**BÀI 21: CƠ QUAN HÔ HẤP**

Tuần: 25 Ngày soạn:

Tiết: 1 Ngày dạy:

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- **Chăm chỉ:** Biết quan tâm, chăm sóc cơ quan hô hấp.

**- Trung thực:** Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.

**- Yêu nước, trách nhiệm**: Yêu con người và có trách nhiệm giữ gìn vệ sinh chung, vệ sinh cá nhân.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Tự quan sát và nêu được tên các bộ phận chính của cơ quan hô hấp trên sơ đồ.Đưa ra được dự đoán điểu gì sẽ xảy ra với cơ thể mỗi người nếu cơ quan hô hấp không hoạt động.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Đưa ra được dự đoán điều gì sẽ xảy ra với cơ thể mỗi người nếu cơ quan hô hấp không hoạt động.

**b. Năng lực đặc thù:**

***- Nhận thức khoa học***: Nhận biết được chức năng của cơ quan hô hấp ở mức độ đơn giản ban đầu qua hoạt động hằng ngày của bản thân.

***- Tìm hiểu môi trường TNXH xung quanh:*** Nêu được sự cần thiết và thực hiện được việc hít vào, thở ra đúng cách và tránh xa nơi có khói bụi để bảo vệ cơ quan hô hấp.

***- Vân dụng kiến thức kĩ năng đã học:*** Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của cơ quan hô hấp trên sơ đồ, tranh ảnh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Sách Tự nhiên và Xã hội; bài hát, tranh, ảnh về các các bộ phận chính của cơ quan hô hấp

**2. Học Sinh:**

- SGK, tranh hoặc ảnh chụp về các các bộ phận chính của cơ quan hô hấp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **5’** | **1. KHỞI ĐỘNG**  ***Mục tiêu:*** *Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về cơ quan hô hấp để dẫn dắt vào bài học mới*.  ***Cách tiến hành:***  - GV tổ chức cho HS thực hiện vươn vai hít thở sâu.  - HS trả lời câu hỏi: Em cảm thấy như thế nào sau khi hít thở sâu? Cơ quan nào giúp bạn thực hiện việc làm đó?  - GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Cơ quan hô hấp” | - Cả lớp thực hiện  **-** 2 - 3 HS trả lời câu hỏi  **-** 2 - 3 HS nhác lại tên bài học. |
| **28’** | **2. KHÁM PHÁ**  Hoạt động 1: Các bộ phận của cơ quan hô hấp  ***Mục tiêu:*** *HS chỉ và nói được tên các bộ phận của cơ quan hô hấp trên hình vẽ.*  ***Cách tiến hành:***  - GV yêu cầu HS quan sát hình 1 trong SGK trang 84 và làm việc nhóm đôi: chỉ và nói tên các bộ phận của cơ quan hô hấp trong hình. việc nhóm đôi: Chỉ và  - GV mời 2 đến 3 cặp HS lên chỉ hình trong SGK hoặc hình vẽ phóng to trên bảng vị trí các bộ phận của cơ quan hô hấp trên sơ đồ. phóng to trên bảng về  - GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.   * Kết luận: Cơ quan hô hấp gồm: mũi, khí quản, phế quản và phổi (phổi trái, phổi phải). | - HS thảo luận nhóm đôi  - HS quan sát tranh 1 trong SGK trang 84  - HS chỉ và nói tên các bộ phận của cơ quan hô hấp trong hình.  2 hoặc 3 nhóm HS  - HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.  - HS lắng nghe và nhắc lại |
|  | **3. THỰC HÀNH**  **Hoạt động 2:** Thực hành làm **sơ** đồ **cơ** quan hô hấp.  ***Mục tiêu:*** *HS làm được sơ đồ cơ quan hô hấp đơn giản, bao gồm các bộ phận: phổi, khí quản, phế quản, mũi từ các giấy màu, tờ bìa, kéo, keo dán.*  ***Cách tiến hành:***  - HS thực hiện làm sơ đồ theo nhóm 4 hoặc nhóm 6.  - Các nhóm chia sẻ sản phẩm trước lóp.  - GV đặt câu hỏi để dẫn dắt HS nêu được nội dung trọng tâm của bài học.  - GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.  ***\* Kết luận:*** Cơ quan hô hấp gồm: mũi, khí quản, phế quản và phổi (phổi trái, phổi phải). | - HS thực hành làm sơ đồ cơ quan hô hấp đơn giản trong nhóm  - HS chia sẻ  - HS hỏi - đáp  - HS lắng nghe và nhắc lại |
| **2’** | **4. Củng cố- Vận dụng**  - GV yêu cầu HS về nhà vẽ sơ đồ đơn giản về các bộ phận của cơ quan hô hấp | **-** Học sinh về nhà chuẩn bị hình vẽ mang đến lớp trong tiết sau. |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Thứ Tư ngày 8 tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM 12: SẮC MÀU QUÊ HƯƠNG**

**BÀI 2: RỪNG NGẬP MẶN CÀ MAU (Tiết** 1- đọc)

Tuần 25 Ngày soạn

Tiết 5 Ngày dạy

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, yêu trường, yêu lớp

* Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn
* Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân

**2. Năng lực**

**a.Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học : Tích cực tham gia hoạt động nhóm

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b.Năng lực đặc thù**

- Nói được một vài điều em biết về rừng; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: *Cung cấp thông tin về hệ sinh thái phong phú của rừng ngập mặn Cà Mau – nơi cực Nam của Tổ quốc*.

**THLM: Vị trí địa lí trên bản đồ ( Rừng ngập mặn Cà mau)**

**II.CHUẨN BỊ**

**GV**: Máy tính, tranh, SGK

**HS**: Vở, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **5’**  **25’**  **7’**  **3’** | **I. KHỞI ĐỘNG**  - **Mục tiêu:** Nói được một vài điều em biết về rừng; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.  **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động nhóm đôi***  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi, nói với bạn vài điều em biết về rừng (tên khu rừng, các sản vật của rừng, ích lợi của rừng, vẻ đẹp của rừng,...).  ***Bước 2: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh họa để phán đoán nội dung bài đọc: rừng ở đâu, rừng có gì...    - GV giới thiệu bài mới, ghi tên bài đọc *Rừng ngập mặn Cà Mau* lên bảng: Tiếp tục với chủ điểm về quê hương, hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu về một vùng đất ở phía tận cùng của Tổ quốc. Ở đó, có một rừng ngập mặn lớn nhất cả nước với nhiều món quà vô giá mà thiên nhiên tặng chúng ta. Thầy/ cô trò chúng ta cùng đi vào bài đọc: *Rừng ngập mặn Cà Mau*.  **II. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:** Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa;  **Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV đọc mẫu, giọng thong thả, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa.  - GV hướng dẫn HS đọc và luyện đọc một số từ khó: *rừng ngập mặn, đước, sú vẹt, rái cá, ba khía, rạch,...*  ***Bước 2: Hoạt động nhóm nhỏ và cả lớp***  - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.  **Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**  **a.Mục tiêu:** hiểu nội dung bài đọc: *Cung cấp thông tin về hệ sinh thái phong phú của rừng ngập mặn Cà Mau – nơi cực Nam của Tổ quốc*; biết liên hệ bản thân: *Yêu quê hương, ham thích tìm hiểu về thế giới tự nhiên*.  **b.Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV gợi ý và yêu cầu HS giải thích nghĩa của một số từ khó:  + *rừng ngập mặn*: rừng ở những cửa sông hoặc ven biển.  + *ba khía*: con cáy sống ở vùng nước mặn, to bằng nắm tay.  + *chim di cư*: loài chim di chuyển theo mùa giữa nơi sinh ra và nơi tránh rét.  + *phù sa*: đất, cát mịn và có nhiều chất màu mỡ được cuốn trôi theo dòng nước.  ***Bước 2: Hoạt động theo nhóm nhỏ***  - GV yêu cầu HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SGK:  + Câu 1: Ở Việt Nam, rừng ngập mặn nào lớn nhất?  + Câu 2: Tìm từ ngữ chỉ tên gọi một số loài động vật, thực vật trong bài đọc.  + Câu 3: Nêu các lợi ích của rừng ngập mặn Cà Mau.  + Câu 4: Theo em, vì sao chúng ta cần bảo vệ rừng?  - GV mời một số HS trả lời trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  - GV yêu cầu HS nêu nội dung bài đọc.  - GV yêu cầu và hướng dẫn HS liên hệ bản thân: *Yêu quê hương, ham thích tìm hiểu về thế giới tự nhiên*.  **Hoạt động 3: Luyện đọc lại**  **Mục tiêu:** Rèn đọc đúng, rõ ràng, rành mạch. Biết nghỉ hơi sau dấu câu.  **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu HS nêu cách hiểu của em về nội dung bài đọc. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  - GV đọc lại 2 đoạn cuối.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm nhỏ***  - GV yêu cầu HS luyện đọc trong nhóm nhỏ, trước lớp 2 đoạn cuối.  ***Bước 3: Hoạt động cả lớp***  - GV mời một số HS khá, giỏi đọc cả bài.  **III. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI**  - GV hỏi: Hôm nay, em đã học những nội dung gì? Em rút ra được bài học gì từ bài đọc?  - Gọi vài HS đọc lại toàn bài.  - Yêu cầu HS luyện đọc thêm ở nhà, chuẩn bị bài cho tiết học sau.  - Nhận xét giờ học. | - HS làm việc nhóm đôi.  - HS lắng nghe.  - HS nghe GV đọc mẫu  - HS chú ý lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS chú ý lắng nghe .  - HS đọc bài.  - - HS luyện đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.  - HS nghe GV gợi ý, giải thích nghĩa của từ.  - HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SGK:  + Câu 1: Ở Việt Nam, rừng ngập mặn Cà Mau là lớn nhất.  + Câu 2: Từ ngữ chỉ tên một số loài động vật, thực vật trong bài đọc:  - Động vật: cò, le le, chích bông nâu, sếu, bồ nông, cò thìa, khỉ đuôi dài, chồn, cáo, rái cá, trăn, rắn, cá sấu, ba khía.  - Thực vật: đước, mắm, sú vẹt, dừa nước.  + Câu 3: Trồng rừng ngập mặn Cà Mau không những cung cấp thức ăn và môi trường sống cho các loài động vật, thực vật mà còn giúp cho con người sinh sống với món quà vô giá mà thiên nhiên ban tặng.  + Câu 4: HS trả lời theo ý hiểu. VD: Theo em, chúng ta cần bảo vệ rừng, vì rừng lưu giữ được đa dạng sinh học, giúp điều hòa môi trường, và là một nguồn cung cấp quý giá của con người.  - Một số HS trả lời trước lớp.  - HS nghe GV nhận xét, chốt đáp án.  - HS nêu nội dung bài đọc: *Cung cấp thông tin về hệ sinh thái phong phú của rừng ngập mặn Cà Mau – nơi cực Nam của Tổ quốc*.  - HS liên hệ bản thân.  - HS nêu cách hiểu về nội dung bài đọc, xác định giọng đọc và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  - HS lắng nghe.  - HS luyện đọc trong nhóm nhỏ, trước lớp 2 đoạn cuối.  - HS đọc cả bài.  - HS nêu cách hiểu nội dung, xác định giọng đọc.  - HS luyện đọc trong nhóm nhỏ.  - HS đọc trước lớp. Các HS còn lại lắng nghe.  - HS nhận xét |

IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy

……………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM 12: SẮC MÀU QUÊ HƯƠNG**

**BÀI 2: RỪNG NGẬP MẶN CÀ MAU (Tiết** 2- **Viết**)

Tuần 25 Ngày soạn

Tiết 6 Ngày dạy

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm chỉ rèn chữ

* Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn
* Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân

**2. Năng lực**

**a.Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học : Tích cực tham gia hoạt động nhóm

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b.Năng lực đặc thù**

- Nghe – viết đúng đoạn văn; viết đúng các tên riêng địa lí;

- Phân biệt được *r/d/gi*, *im/iêm*.

**II.CHUẨN BỊ**

**GV**: Máy tính, tranh, SGK

**HS**: Vở, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **3**  35  2 | **I. KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh  **Cách tiến hành**  GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài  GV ghi bảng tên bài  **II. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:** Nghe – viết đúng đoạn văn; viết đúng các tên riêng địa lí; phân biệt được *r/d/gi*, *im/iêm*.  **Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Nghe – viết**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu HS đọc đoạn văn, trả lời câu hỏi về nội dung.  - GV hướng dẫn và yêu cầu HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ, VD: *rừng ngập mặn, rái cá,...*; hoặc do ngữ nghĩa, VD: *dừa, dừng, di,...*  - GV nhắc HS cách trình bày bài viết.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV đọc từng cụm từ để HS nghe – viết vào VBT.  ***Bước 3: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, giúp bạn soát lỗi.  - GV nhận xét một số bài viết.  **Hoạt động 2: Luyện tập chính tả - Viết hoa tên địa lí**  **a.Mục tiêu:** Học sinh viết tên tỉnh (thành phố) nơi em ở.  **b.Cách thực hiện:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 2b.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS thực hiện BT vào VBT. GV lưu ý HS: Tên địa danh phải được viết hoa. HS có thể viết tên tỉnh (thành phố) hoặc viết tên địa danh ở các cấp nhỏ hơn.  ***Bước 3: Hoạt động cả lớp***  - GV mời một số HS nêu kết quả trước lớp. GV yêu cầu cả lớp nghe và nhận xét.  - GV nhận xét.  **Hoạt động 3: Luyện tập chính tả - Phân biệt *r/d/gi, im/iêm***  **a.Mục tiêu*:*** Học sinh phân biệt được r/d/gi, im/iêm  **b.Cách thực hiện:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV hướng dẫn HS xác định yêu cầu của BT 2c: Tìm từ ngữ gọi tên từng sự vật trong tranh chứa tiếng bắt đầu bằng chữ ***r***, chữ ***d*** hoặc chữ ***gi***; chứa tiếng có vần ***im*** hoặc ***iêm***.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS thực hiện BT vào VBT.  ***Bước 3: Hoạt động cả lớp***  - GV mời một số HS nêu kết quả trước lớp. GV yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét.  **III. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI**  - GV hỏi: Hôm nay, em đã học những nội dung gì? Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV yêu cầu HS xem trước bài tiếp theo.  - GV khen ngợi, động viên HS.  - GV nhận xét tiết học. | - hs hát  - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - 1 HS đọc bài.  - HS đánh vần theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe.  - HS nghe – viết.  - HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, giúp bạn soát lỗi.  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS đọc và xác định yêu cầu BT: Viết tên tỉnh (thành phố) nơi em ở.  - HS thực hiện BT vào vở BT (tùy theo nơi ở).  - Một số HS nêu kết quả trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS nghe GV nhận xét.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn, xác định yêu cầu của BT 2c.  - HS thực hiện BT vào VBT:  + Chữ *r/d/gi*: quả/trái dừa, rùa biển, hướng dương, đôi giày.  + Vần *im/iêm*: đàn chim, hồng xiêm, đường diềm, con nhím.  - Một số HS nêu kết quả trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS nghe GV nhận xét.  - HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, giúp bạn soát lỗi.  - HS lắng nghe. |

IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy

……………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Toán**

# **BÀI 64: CÁC SỐ TỪ 111 ĐẾN 200**

Tuần: 25 Ngày soạn:

Tiết: 2 Ngày dạy:

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

***b. Năng lực đặc thù:***

- Năng lực giao tiếp toán học: Trao đổi với bạn khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Năng lực mô hình hóa toán học: Nhận biết được các số từ 111 đến 200.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học: Đếm, lập số, đọc, viết, cấu tạo thập phân của các số từ 111 đến 200. So sánh, xếp thứ tự các số, xác định vị trí các số (từ 111 đến 200) trên tia số.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- 1 thẻ trăm, 10 thanh chục, 17 khối lập phương.

**2. Học Sinh:**

- 1 thẻ trăm, 3 thanh chục và 5 khối lập phương, bảng con, SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời lượng** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **4’**  **25’**  **5’**  **1’** | **1. Hoạt động 1: Khởi động**  **\* Mục tiêu:** Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  **\* Cách tiến hành:**  - Giáo viên yêu cầu học sinh tìm số lớn nhất trong các số:  a) 114, 118, 110  b) 106, 117, 109  c) 111, 119, 114  - GV nhận xét chung.  **2. Hoạt động 2: Luyện tập**  **\*** **Mục tiêu:** HS : Nhận biết được các số từ 111 đến 200. Đếm, lập số, đọc, viết, cấu tạo thập phân của các số từ 111 đến 200.  So sánh, xếp thứ tự các số, xác định vị trí các số (từ 111 đến 200) trên tia số.  **\* Cách tiến hành:**  + Bài 1: Làm theo mẫu  - GV giới thiệu bảng các số.  - GV hướng đẫn HS thực hiện mẫu.  \* Hàng đầu: 111  . Quan sát hình ảnh các khối lập phương:  Có 1 trăm khối lập phương, ta viết chữ số 1 ở cột trăm.  . Có 1 chục khối lập phương, ta viết chữ số 1 ở cột chục.  . Có 1 đơn vị (có 1 khối lập phương lẻ), ta viết chữ số 1 ở cột đơn vị.  + Viết số:  . Có 1 trăm, 1 chục và 1 đơn vị (GV vừa nói, vừa chi tay vào các chữ số ở các cột trăm, chục, đơn vị), ta viết số 111  + Đọc số: một trăm mười một.  - HS chỉ tay vào từng chữ số của số đã viêt (111) để nói giá trị của từng chữ số.  \* Hàng thứ hai: 121  - GV hướng dẫn HS tự thực hiện tương tự số 111.  \* Hàng thứ ba: 134  - GV đọc số, HS viết số ra bảng con  - HS nói giá trị mỗi chữ số của số 134.  - HS dùng ĐDHT thể hiện số 134.  - HS kiểm chửng với SGK.  - HS thực hiện các hàng còn lại.  Khi sửa bài, có thể yêu cầu HS: Đọc số, viết số.  + Bài 2: Số ?  - HS đọc yêu cầu  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu, nhận biết: thứ tự các số trên tia số, đọc số còn thiếu.  Sau khi sửa bài, GV hướng dẫn thêm cách đọc các số “đặc biệt”, như: 109; 115; 195;...; 191;... cho HS đọc xuôi - ngược dãy số vừa hoàn thành.  **3. Hoạt động 3: Củng cố**  **\* Mục tiêu:** Giúp HS củng cố lại cách đọc, viết số từ 101 đến 110.  **\* Cách tiến hành:**  - Lớp trưởng lên điều khiển các bạn theo yêu cầu:  + Lớp trưởng đọc số - Các bạn viết số  + Lớp trưởng viết số - Các bạn đọc số   1. **Hoạt động ở nhà:**   **\* Mục tiêu**: Tạo điều kiện để phụ huynh kết nối việc học tập của học sinh ở trường và ở nhà, giúp cha mẹ hiểu thêm về con em.  **\* Cách tiến hành:**  - Giáo viên yêu học sinh về chơi lại trò chơi “Đố bạn” với người thân trong gia đình. | - HS viết các số lớn nhất của 3 dãy số vào bảng con  - HS quan sát  - HS theo dõi  - HS quan sát và trả lời  - HS viết số 111 và bảng con  - Cá nhân HS đọc số  - Nhóm đôi HS nói cho nhau nghe  - HS thực hiện  - HS viết số vào bảng con  - HS trao đổi theo đôi bạn  - HS đọc nối tiếp  - 1 HS đọc yêu cầu  - Đôi bạn đọc kết quả cho nhau nghe  - Cả lớp thực hiện  - HS tự học |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

|  |  |
| --- | --- |
|  | Thứ Năm ngày 9 tháng 3 năm 2023  KẾ HOẠCH BÀI DẠY  **TIẾNG VIỆT**  **CHỦ ĐIỂM 12: SẮC MÀU QUÊ HƯƠNG**  **BÀI 2: RỪNG NGẬP MẶN CÀ MAU (Tiết** 3- **Luyện từ câu**)  Tuần 25 Ngày soạn  Tiết 7 Ngày dạy  **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**  **1. Phẩm chất**  - Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập   * Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn * Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân   **2. Năng lực**  **a.Năng lực chung:**  - Năng lực tự chủ và tự học : Tích cực tham gia hoạt động nhóm  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.  **b.Năng lực đặc thù**  - Mở rộng được vốn từ về quê hương (từ ngữ chỉ sự vật, chỉ tình cảm đối với quê hương);  - Đặt và trả lời được câu hỏi *Ở đâu?, Để làm gì?*.  **THLM: Giáo dục lòng yêu quê hương đất nước**  **II.CHUẨN BỊ**  **GV**: Máy tính, tranh, SGK  **HS**: Vở, bảng con. |

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **3’**  **35’**  **2’** | **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV mời vài HS nhắc lại 3 từ đã học ở BT2.  - GV nhận xét.  - Giới thiệu nội dung tiết học.  **II. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP**  **Hoạt động1. Luyện từ**  **a. Mục tiêu:** Mở rộng được vốn từ về quê hương (từ ngữ chỉ sự vật, chỉ tình cảm đối với quê hương).  **Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Xác định nghĩa của từ *quê hương***  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 3a.  - GV yêu cầu HS chọn dòng phù hợp với nghĩa của từ *quê hương*. Chia sẻ kết quả trước lớp. GV yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  - GV nhận xét.  **Hoạt động 2:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV hướng dẫn HS xác định yêu cầu của BT 3b: Xếp các từ vào hai nhóm: chỉ sự vật có ở quê hương; chỉ tình cảm đối với quê hương.  - GV yêu cầu HS quan sát mẫu, chơi trò chơi xếp các từ ngữ theo nhóm.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS thực hiện BT vào VBT.  ***Bước 3: Hoạt động cả lớp***  - GV nhận xét.  **4. Luyện câu**  **Hoạt động 1: Đặt câu có từ ngữ chỉ sự vật có ở quê hương và từ ngữ chỉ tình cảm đối với quê hương**  **Mục tiêu:** Đặt câu với các từ ngữ chỉ sự vật có ở quê hương và các từ ngữ chỉ tình cảm đối với quê hương  **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1 HS đọc và xác định yêu cầu BT 4a.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm đôi***  - GV yêu cầu HS đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi. GV hướng dẫn: *Em có thể lấy các từ chỉ sự vật có ở quê hương ghép với các từ chỉ tình cảm đối với quê hương để đặt thành câu nêu tình cảm của em đối với quê hương mình.*  ***Bước 3: Hoạt động cả lớp***  - GV mời một số HS nói trước lớp câu đặt theo yêu cầu, cả lớp nghe và nhận xét.  **Hoạt động 2: Đặt và trả lời được câu hỏi *Ở đâu?, Để làm gì?*.**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu BT 4b.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm đôi***  - GV yêu cầu HS đặt và trả lời câu hỏi theo yêu cầu BT trong nhóm đôi để thay \* bằng từ ngữ trả lời câu hỏi *Ở đâu?* hoặc *Để làm gì?*.  ***Bước 3: Hoạt động cả lớp***  - GV mời một số HS nói trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  - GV nhận xét.  **III. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI**  - GV hỏi: Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  Sau khi học xong bài này, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV yêu cầu HS xem trước bài tiếp theo.  - GV khen ngợi, động viên HS.  - Nhận xét giờ học. | -HS trả lời: con nhím,đàn chim, hồng xiêm, đường diềm,  -HS khác nhận xét.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS đọc và xác định yêu cầu BT 3a: Tìm dòng nêu đúng nghĩa của từ *quê hương*.  - HS chọn dòng phù hợp với nghĩa của từ *quê hương*, chia sẻ kết quả trước lớp. Cả lớp nghe, nhận xét. (Đáp án: *Nơi gia đình, dòng họ mình đã nhiều đời sinh sống*).  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS lắng nghe, xác định yêu cầu BT.  - HS quan sát mẫu, chơi trò chơi xếp các từ ngữ theo nhóm:  + Từ ngữ chỉ sự vật có ở quê hương: bến cảng, rừng cây, đầm sen, mái đình, phố phường, ruộng lúa.  + Từ ngữ chỉ tình cảm đối với quê hương: tự hào, thương nhớ, thân thương, thân thuộc, mến yêu.  - HS thực hiện BT vào VBT.  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS đọc, xác định yêu cầu BT 4a: Đặt 2 – 3 câu có từ ngữ ở bài tập 3b.  - HS nghe hướng dẫn, đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi. VD:  + Em rất tự hào về bến cảng quê em.  + Em rất thương nhớ rừng cây thận thuộc ấy.  + Phố phường mến yêu để lại trong em nhiều thương nhớ quá.  - Một số HS nói trước lớp câu đặt theo yêu cầu. Cả lớp nghe và nhận xét.  - HS đọc và xác định yêu cầu BT: Thay \* bằng từ ngữ trả lời câu hỏi *Ở đâu?* hoặc *Để làm gì?*.  - HS đặt và trả lời câu hỏi theo yêu cầu BT trong nhóm đôi:  *+ Cuối tuần, bố mẹ chở em về quê để làm gì?*  *+ Ở đâu, cảnh vật thanh bình?*  *+ Bà đưa em ra vườn để làm gì?* |

IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy

……………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: EM ĐÃ LỚN HƠN**

**BÀI 2: RỪNG NGẬP MẶN CÀ MAU (Tiết** 4- **nói và đáp lời cảm ơn**)

Tuần 25 Ngày soạn

Tiết 8 Ngày dạy

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập

* Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn
* Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân

**2. Năng lực**

**a.Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học : Tích cực tham gia hoạt động nhóm

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b.Năng lực đặc thù**

- Biết nói và đáp lời cảm ơn.

**II.CHUẨN BỊ**

**GV**: Máy tính, tranh, SGK

**HS**: Vở, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **5’**  **30’**  **5’** | **I. KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh  **Cách tiến hành**  GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài  GV ghi bảng tên bài  **II. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:** Biết nói và đáp lời cảm ơn.  **Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Nói và đáp lời cảm ơn**  **Bước 1: Hoạt động tập thể**  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 5a.  - GV yêu cầu HS đọc lời các nhân vật trong tranh.    - GV yêu cầu HS đóng vai, nói trước lớp.  **Bước 2: Hoạt động cá nhân**  - GV đặt câu hỏi:  *+ Ta thường nói lời cảm ơn khi nào?*  *+ Khi nhận được lời cảm ơn, em nên đáp với thái độ thế nào? Vì sao?*  *+ Khi nói và đáp lời cảm ơn, cần chú ý điều gì (giọng nói, nét mặt, ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ,...)?*  - GV nhận xét.  **Hoạt động 2: Thực hành nói và đáp lời cảm ơn**  **a.Mục tiêu:** Học sinh biết nói và đáp lời cảm ơn.  **b.Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1 HS đọc to xác định yêu cầu của BT 5b.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm đôi***  - GV yêu cầu HS đóng vai để nói và đáp lời cảm ơn phù hợp với mỗi tình huống.  ***Bước 3: Hoạt động cả lớp***  - GV mời một số nhóm HS nói và đáp trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  - GV nhận xét  **III. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI**  - GV hỏi: Hôm nay, em đã học những nội dung gì? Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV yêu cầu HS xem trước bài tiếp theo.  - GV khen ngợi, động viên HS.  - Nhận xét giờ học. | - HS hát  - HS chú ý lắng nghe.  - HS đọc và xác định yêu cầu BT: Đọc lời của các nhân vật trong tranh.  - HS đọc lời các nhân vật trong tranh.  - HS đóng vai, nói trước lớp.  - HS trả lời:  *+ Ta thường nói lời cảm ơn khi được người khác giúp đỡ, quan tâm.*  *+ Khi nhận được lời cảm ơn, em nên đáp với thái độ vui vẻ, mong người khác tốt đẹp. Vì em đã làm điều gì đó giúp đỡ họ với mong muốn ấy.*  *+ Khi nói và đáp lời cảm ơn, cần chú ý giọng nói vừa đủ, nét mặt và ánh mắt tươi cười.*  - HS nghe GV nhận xét.  - HS đọc và xác định yêu cầu BT: Đóng vai, nói và đáp lời cảm ơn phù hợp với từng tình huống:  \*Bà kể cho em nghe một câu chuyện thú vị.  \*Bạn cho em mượn một tập thơ viết về quê hương.  - HS đóng vai để nói và đáp lời cảm ơn phù hợp với mỗi tình huống:  + Bà kể cho em nghe một câu chuyện thú vị:  -Cháu cảm ơn bà đã kể cho cháu nghe một câu chuyện thú vị như vậy ạ!  -Không có gì. Cháu thích, lúc khác bà sẽ kể cho cháu nghe những câu chuyện khác.  + Bạn cho em mượn một tập thơ viết về quê hương:  -Cảm ơn cậu đã cho tớ mượn tập thơ viết về quê hương này nhé! Tớ sẽ đọc và giữ gìn nó cẩn thận!  -Cậu đọc và giữ gìn nó cẩn thận nhé!  - Một số nhóm nói và đáp trước lớp. Cả lớp nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe GV nhận xét  - HS chú ý lắng nghe |

IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: ĐẠO ĐỨC**

**CHỦ ĐIỂM 7. QUÊ HƯƠNG EM**

**BÀI 13: EM YÊU QUÊ HƯƠNG (TIẾT 1)**

Tuần: 25 Ngày soạn:

Số tiết: 3 Ngày dạy:

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Phẩm chất chủ yếu

- Yêu nước, nhân ái: Bước đầu nhận biết được vẻ đẹp của thiên nhiên và con người ở quê hương mình. Bồi dưỡng tình yêu quê hương: yêu thương gia đình; kính trọng, biết ơn người có công với quê hương

*- Chăm chỉ:* Biết chăm chỉ rèn luyện những hành vi chuẩn mực.

- Trách nhiệm: Chủ động thực hiện những việc làm giữ gìn, bảo vệ cảnh đẹp của quê hương.2. Năng lực

2.1 Năng lực chung

*- Năng lực tự chủ và tự học:Tự xác* định và chủ động thực hiện những việc làm giữ gìn, bảo vệ cảnh quan phù hợp với khả năng của bản thân.

*- Năng lực giao tiếp:* Trao đổi, chia sẻ ý kiến với bạn trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đưa ra ý kiến và sắm vai để giải quyết tình huống; thực hiện các việc làm có ích.

2.2. Năng lực đặc thù

*- Năng lực điều chỉnh hành vi:* Nêu và thực hiện được những việc làm giữ gìn cảnh đẹp thiên nhiên ở quê hương.

*- Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế-xã hội:* Quan sát, tìm hiểu về cảnh đẹp thiên nhiên quê hương; tham gia thực hiện các hoạt động, việc làm thiết thực, phù hợp với lứa tuổi để bảo vệ vẻ cảnh đẹp của quê hương.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đưa ra ý kiến và sắm vai để giải quyết tình huống; *nêu được địa chỉ của quê hương em* để có thể giới thiệu với mọi người khi cần.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: SGK, màn hình - máy chiếu, bài hát *Quê hương tươi đẹp.*

**2. Học sinh**: SGK tranh/ảnh về về cảnh đẹp thiên nhiên ở địa phương, bút màu, giấy, hổ dán,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| 5’ | KHỞI ĐỘNG  **Hoạt động: Chia sẻ cảm nhận.**  **Mục tiêu:** HS chia sẻ được cảm nhận về tình yêu quê hương qua bài hát.  Tổ chức thực hiện:  1/ GV cho cả lớp nghe, cùng hát và vận động theo nhạc của bài *Quê hương tươi đẹp* (dân ca Nùng, đặt lời: Hoàng Anh).  2/ Cho HS trao đổi và trả lời câu hỏi:  *+ Quê hương của bạn nhỏ trong bài hát có gì đẹp?*  *+ Nêu cảm nhận của em vể tình yêu quê hương của bạn nhỏ trong bài hát.*  3/ GV sơ kết và dẫn dắt vào chủ đề bài học: *Quê hương là nơi chúng ta sinh ra và lớn lên, nơi lưu giữ những kỉ niệm đẹp của chúng ta. Vậy em sẽ làm gì và làm như thế nào để thể hiện tình yêu với guê hương? Chúng ta cùng khám phá qua bài học ngày hôm nay: Em yêu quê hương.* | - Học sinh múa hát bài *Quê hương tươi đẹp*.  - Học sinh trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe và nhắc lại tên bài |
| 10’  10’  8’ | KHÁM PHÁ  **Hoạt động 1: Giới thiệu với bạn về quê hương em và nêu cảm nhận của em về quê hương.**  ***Mục tiêu:*** HS nêu được địa chỉ của quê hương, chia sẻ được những điều ấn tượng về quê hương và thể hiện tình yêu với quê hương.  ***Tổ chức thực hiện:***  1/ GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm đôi, sử dụng tranh/ảnh/thông tin để giới thiệu về quê hương mình theo gợi ý:  *+ Quê em ở đâu?* (nêu địa chỉ cụ thể)  *+ Vẻ đẹp của cảnh vật, con người guê hương em.*  *+ Cảm nhận của em về cảnh vật thiên nhiên, con người của quê hương.*  2/ GV tổ chức cho HS đóng vai hướng dẫn viên du lịch để giới thiệu về quê hương mình với các bạn.  3/ GV nhận xét và kết luận, chuyển tiếp sang hoạt động sau: *Mỗi vùng guê có một nét đẹp khác nhau. Chúng ta gắn bó với quê hương mình, yêu quê mình từ những điều giản dị đó. Để cho quê hương luôn đẹp, luôn là nơi chúng ta hướng về, mỗi người cần có những việc làm cụ thể để thể hiện tình yêu với quê hương.*  **Hoạt động 2: Nêu việc làm thể hiện tình yêu quê hương của các bạn trong tranh.**  ***Mục tiêu:*** HS nhận biết được vẻ đẹp của thiên nhiên và con người quê hương, nêu được những việc làm thể hiện tình yêu quê hương.  ***Tổ chức thực hiện:***  - GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 4 HS và yêu cầu thảo luận:  *+ Các nhân vật trong tranh làm gì? Nói gì?*  *+ Các bạn nhỏ trong tranh thể hiện tình yêu với quê hương như thế nào?*  - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả thảo luận. Mỗi nhóm báo cáo về một tranh.  *Gợi ý:*  *+ Tranh 1: Bố Bin thông báo cho hai chị em là chủ nhật cả nhà sẽ về quê. Hai chị em Tin rất vui mừng. Điều đó thể hiện hai chị em rất thích về thăm quê và những người thân ở quê.*  *+ Tranh 2: Hai mẹ con Tin về thăm quê ở vùng biển đảo. Tin thấy đảo quê mình thật đẹp. Điều đó cho thấy Tin yêu cảnh đẹp của quê mình.*  *+ Tranh 3: Na vui mừng khoe với bạn bài báo viết về nghệ nhân gốm ở quê mình. Điều này cho thấy Na yêu quý và tự hào về con người quê mình.*  *+ Tranh 4: Hai bạn đang trao đổi với nhau về những sản vật của quê hương mình. Hai bạn yêu và tự hào về sản vật của địa phương.*  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động 2  **Hoạt động 3: Kê thêm những việc làm thể hiện tình yêu quê hương.**  ***Mục tiêu:*** HS nhận biết được những việc làm thể hiện tình yêu quê hương.  ***Tổ chức thực hiện:***  - GV tổ chức cho các nhóm thảo luận và kể thêm những việc làm thể hiện tình yêu quê hương.  - Mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận  - GV nhận xét, tích hợp giáo dục HS tình yêu quê hương thể hiện bằng việc làm cụ thể.  - GV tổng kết tiết học. | - HS làm việc theo nhóm đôi, sử dụng tranh/ảnh/thông tin để giới thiệu về quê hương mình theo gợi ý.  *-* HS đóng vai hướng dẫn viên du lịch để giới thiệu về quê hương mình với các bạn.  - HS thảo luận nhóm 4 theo yêu cầu    - Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Mỗi nhóm báo cáo về một tranh.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS thảo luận nhóm 4 và kể thêm những việc làm thể hiện tình yêu quê hương.  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - HS nhận xét nhóm trình bày |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….…………………………….…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Toán**

# **BÀI 64: CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ**

Tuần: 25 Ngày soạn:

Tiết: 1 Ngày dạy:

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

***b. Năng lực đặc thù:***

- Năng lực giao tiếp toán học: Trao đổi với bạn khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Năng lực mô hình hóa toán học: Ôn tập xếp hình.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học: Nhận biết được các số có ba chữ số gồm số trăm, số chục, số đơn vị; số tròn chục, số tròn trăm; nhận biết và tìm được số liền trước, số liền sau. Biết lập số, đọc, viết, cấu tạo thập phân của các số có ba chữ số; xác định vị trí các số trên tia số.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Sách Toán lớp 2; 2 thẻ trăm, 3 thanh chục và 10 khối lập phương, bộ xếp hình.

**2. Học Sinh:**

- Sách học sinh, vở bài tập; bảng con; 3 thẻ trăm, 10 thanh chục và 20 khối lập phương, bảng số bài luyện tập 1, hình vẽ bài luyện tập 5 và bộ xếp hình.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời lượng** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **5’**  **15’**  **10’**  **5’** | **1. Hoạt động 1: Khởi động:**  \* **Mục tiêu:** Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  **\* Cách tiến hành:**  GV tổ chức trò chơi: Đố bạn  - GV lần lượt đưa từng số 125, 137, 192.  GV nhận xét, khen ngợi.  2. Hoạt động 2: Giới thiệu số có ba chữ số  **\* Mục tiêu:** Nhận biết được các số có ba chữ số gồm số trăm, số chục, số đơn vị; biết lập số, đọc, viết cấu tạo thập phân của các số có ba chữ số.  **\* Cách tiến hành:** - GV cho HS ngồi theo nhóm 3.- GV yêu cầu HS đếm số khối lập phương từ 200.- Có tất cả bao nhiêu khối lập phương?- GV yêu cầu HS xếp lại theo các trăm, chục, đơn vị.- Số có 2 trăm, 1 chục và 4 đơn vị viết như thế nào?- Đọc lại số con vừa viết. 🡪 GV chốt: Các số có ba chữ số gồm số trăm, số chục và số đơn vị.  **3. Hoạt động 3: Thực hành lập số, phân tích số**  **\* Mục tiêu:** HS nắm vững cách lập số, đọc, viết cấu tạo thập phân của các số có ba chữ số.  **\* Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS thực hiện mẫu:  • Viết số 358 ra bảng con.  • Phân tích cấu tạo thập phân của số.    • Lấy thẻ theo số 358  - GV kiểm tra ĐDHT, khen ngợi HS lấy đúng.  - Số gồm 3 trăm, 5 chục và 8 đơn vị đọc như thế nào?  - GV cho HS làm việc theo nhóm đôi, tự thực hiện theo mẫu với các số 275; 330; 404.  - GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn.  - Cho HS sửa bài trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **4. Hoạt động 4: Củng cố**  **\* Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức trọng tâm mới học.  **\* Cách tiến hành:**  - Giáo viên yêu cầu học sinh lấy thẻ A, B, C.  Câu 1: Số có 4 trăm và 7 đơn vị được viết là:  A. 47  B. 470  C. 407  Câu 2: Số 530 gồm có:   1. 5 trăm, 3 chục 2. 5 trăm, 0 chục, 3 đơn vị 3. 5 trăm, 3 đơn vị   - GV nhận xét, tuyên dương.  \* Dặn dò HS về nhà tìm hiểu nội dung tiết 2. | - HS đọc số, nói cấu tạo từng số.  - HS ngồi theo nhóm ba, lấy 2 thẻ trăm và 14 khối lập phương.  **-** HS đếm số khối lập phương từ 200 (hai trăm, hai trăm linh một,..., hai trăm mười bốn).  - Hai trăm mười bốn khối lập phương.  •1 HS xếp lại và nói: “Có 2 trăm, 1 chục và 4 đơn vị.”  • 1 HS viết số vào bảng con: “214”.  • 1 HS đọc số: “Hai trăm mười bốn.”  - Viết là 214  - 3 HS đọc trước lớp: Hai trăm mười bốn.  - Lớp đọc đồng thanh.  - HS viết số.  - HS nêu: 358 gồm 3 trăm, 5 chục và 8 đơn vị.  - HS lấy 3 thẻ trăm, 5 thẻ chục và 8 khối lập phương.  - HS đọc cá nhân, đồng thanh: Ba trăm năm mươi tám.  - HS làm việc nhóm đôi theo các bước:  • Viết số.  • Phân tích cấu tạo thập phân của số.  • Lấy thẻ theo số.  - 3 nhóm sửa bài, giải thích cách làm, mời bạn nhận xét.  - Học sinh lấy hoa, xoay chọn đáp án đúng.  C  A |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**CHỦ ĐỀ 7: YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH, QUÝ TRỌNG PHỤ NỮ**

**CHIA SẺ NHỮNG HOẠT ĐỘNG CHUNG CỦA GIA ĐÌNH**

Tuần: 25 Ngày soạn:

Tiết: 2 Ngày dạy:

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- **Chăm chỉ:** Thể hiện sự quan tâm chăm sóc, biết ơn đến các thành viên trong gia đình. Thể hiện được sự khéo léo, cẩn thận của bản thân thông qua sản phẩm tự làm.

**- Trung thực:** Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.

**- Trách nhiệm:** Có ý thức tự giáctrong học tập, trong các hoạt động sinh hoạt của gia đình.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia học tập, biết xử lý các tình huống và lien hệ bản thân.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập. Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của thầy cô.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Qua bài học biết áp dụng kiến thức vào thực tiễn.

***b. Năng lực đặc thù:***

- Biết trao đổi về những hoạt động chung của gia đình.

- Biết chia sẻ cảm xúc của em khi tham gia các hoạt động chung của gia đình.

- Thực hiện được một số việc làm thể hiện sự quý trọng phụ nữ.

- Biết lập thời gian biểu hoạt động chung của gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- SGK, phiếu thảo luận, các bộ thẻ tranh/chữ về những hoạt động chung của gia đình.

**2. Học Sinh:**

- SGK, thông tin về thời gian biểu hoạt động của các thành viên trong gia đình.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời**  **Lượng** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **5’**    **12’**  **10’**  **3’** | **1. Khởi động**  **Mục tiêu:** ***Học sinh ôn lại nội dung bài cũ, kết nối kiến thức vào bài học mới.***  **Cách tiến hành:**  - GV gọi học sinh chia sẻ với bạn những việc em đã làm thể hiện sự quan tâm đến những người thân của mình.  - Giáo viên giới thiệu chủ đề, bài mới.  + Chủ đề: Yêu thương gia đình. Quý trọng phụ nữ.  + Bài: Chia sẻ những hoạt động chung của gia đình.  **2. Khám phá**  **Hoạt động: Chia sẻ những hoạt động chung của gia đình.**  **Mục tiêu:** ***HS biết chia sẻ những hoạt động chung của gia đình.***  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, quan sát và nêu những hoạt động chung của gia đình trong tranh.  Description: C:\Users\Administrator\Desktop\HINH HDTN\z2543356702482_306ff4d145bafde4223c3a924bdef262.jpg  - GV yêu cầu HS sử dụng phiếu thông tin, tranh/ảnh,.. đã chuẩn bị để chia sẻ những hoạt động chung của gia đình với các bạn trong nhóm.  - GV phát Phiếu thảo luận và yêu cầu HS viết tên các hoạt động hoặc đán tranh ảnh về những hoạt động chung của gia đình vào phiếu.    - GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV tổ chức cho HS trao đổi, chia sẻ về cảm xúc khi tham gia những hoạt động chung cùng gia đình.  - GV nhận xét.  - GD: Các em nên thường xuyên tham gia các hoạt động chung cùng gia đình, sẽ giúp cho những người thân trong gia đình gắn kết, sẻ chia, yêu thương, thông cảm nhau hơn.  **3. Thực hành, luyện tập**  **Lập thời gian biểu hoạt động chung của các thành viên trong gia đình**  **Mục tiêu:** ***HS lập thời gian biểu các hoạt động của các thành viên trong gia đình.***  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 – 2 HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 4 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (4 – 6 em), trao đổi về những thông tin có trong thời gian biểu, cách trình bày bảng thời gian biểu hoạt động, dựa vào gợi ý:    + Có những thông tin nào trong bảng thời gian biểu hoạt động chung trong tuần?  + Bảng thời gian biểu của bạn Hải Anh được trình bày như thế nào?  + Theo em, có thể dùng cách trình bày nào khác?  - GV mời một số đại diện nhóm lên trình bày kết quả làm việc của nhóm mình và từ đó nhận xét, tổng kết hoạt động.  - GV yêu cầu HS sử dụng các thông tin tìm hiểu được về hoạt động của người thân trong tuần để lập thời gian biểu.  - GV yêu cầu mỗi HS dựa vào thông tin trong thời gian biểu vừa hoàn thiện để xác định những ngày các thành viên trong gia đình có thể làm việc/vui chơi cùng nhau.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động  **5. Củng cố – Vận dụng**  GV yêu cầu HS về nhà:  - GV yêu cầu HS về trao đổi với các thành viên trong gia đình và hoàn thiện thời gian biểu hoạt động của các thành viên trong gia đình.  - Bút chì, bút mực, thước kẻ, tẩy, hồ dán, giấy bìa cứng. | - Học sinh chia sẻ, kể tên một số việc đã làm thể hiện sự quan tâm đến những người thân của mình (kể nối tiếp): quạt cho bà mát, xoa bóp cho mẹ, pha nước cam cho mẹ uống khi mẹ bị ốm, …  - Học sinh lắng nghe, bổ sung.  - HS quan sát nêu:  +Tranh 1: Cùng làm việc nhà.  +Tranh 2: Mua sắm  + Tranh 3: Vui chơi giải trí  + Tranh 4: Tập thể dục  - HS sử dụng phiếu thông tin và hoàn thành.  - HS hoàn thành phiếu thảo luận.  - Các nhóm báo cáo kết quả và HS tổng hợp được nhóm hoạt động mà gia đình có thể làm cùng nhau.  + Cùng làm việc nhà: nấu cơm, dọn dẹp vệ sinh nhà cửa.  + Mua sắm: mua quần áo, đi chợ.  + Vui chơi giải trí: đi chơi công viên, khu vui chơi.  + Hoạt động khác: Tập thể dục, cắm trại.  - HS trao đổi, chia sẻ về cảm xúc khi tham gia những hoạt động chung cùng gia đình.  - Học sinh lắng nghe  - HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 4.  - HS làm việc nhóm trao đổi về những thông tin có trong thời gian biểu, cách trình bày bảng thời gian biểu hoạt động.    + Xem phim, mua sắm, dọn dẹp nhà cửa.  + Gồm 2 yếu tố chính là: Hoạt động chung và thời gian thực hiện. Dùng chữ để thể hiện.  + Có thể dùng sơ đồ tư duy, vẽ, tả, hình ảnh.  - Đại diện nhóm lên trình bày kết quả.  - HS sử dụng các thông tin tìm hiểu được về hoạt động của người thân trong tuần để lập thời gian biểu.  - HS dựa vào thông tin trong thời gian biểu vừa hoàn thiện.  - HS hoàn thành. |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

Thứ Sáu ngày 10 tháng 3 năm 2023

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | KẾ HOẠCH BÀI DẠY  **TIẾNG VIỆT**  **CHỦ ĐIỂM 12: SẮC MÀU QUÊ HƯƠNG**  **BÀI 2: RỪNG NGẬP MẶN CÀ MAU (Tiết** 5)  Tuần 25 Ngày soạn  Tiết 9 Ngày dạy  **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**  **1. Phẩm chất**  - Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập   * - Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn * - Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân, thân thiện hòa nhã với bạn bè.   **2. Năng lực**  **a.Năng lực chung:**  - Năng lực tự chủ và tự học : Tích cực tham gia hoạt động nhóm  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.  **b.Năng lực đặc thù**  - Viết được 4 – 5 câu thuật việc đã tham gia theo gợi ý.  **II.CHUẨN BỊ**  **GV**: Máy tính, tranh, SGK  **HS**: Vở, bảng con.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | TL | HOẠT ĐỘNG DẠY | HOẠT ĐỘNG HỌC | | 3’  30’  2’ | **I. KHỞI ĐỘNG**  - HS hát vui “Lớp chúng mình”  - GV nhận xét.  - Giới thiệu nội dung tiết học.  **II. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP**  **1.LUYỆN TẬP THUẬT VIỆC ĐƯỢC THAM GIA**  **Mục tiêu:** Viết được 4 – 5 câu thuật việc đã tham gia theo gợi ý.  **Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Nói về việc được tham gia**  **Mục tiêu:** Giúp HS nói về việc mình được tham gia.  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 6a và 6b.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm đôi***  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận và sắp xếp đúng thứ tự các tranh trong nhóm đôi, tập nói về nội dung từng bức tranh bằng một câu. GV gợi ý: Để nói về nội dung mỗi bức tranh bằng một câu, em có thể dựa vào các từ, cụm từ dưới mỗi tranh.  ***Bước 3: Hoạt động cả lớp***  - GV mời một số nhóm HS trình bày trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  - GV nhận xét.  **Hoạt động 2: Viết về việc được tham gia**  **Mục tiêu:** Học sinh viết được việc trồng cây.  **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 6c.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS viết 4 – 5 câu thuật lại việc trồng cây vào VBT. GV khuyến khích HS sáng tạo trong cách viết. GV hướng dẫn: *Dựa vào các câu em nói về nội dung trong mỗi tranh, có thể tập hợp lại thành một đoạn văn thuật lại việc trồng cây*.  ***Bước 3: Hoạt động cả lớp***  - GV mời một số HS đọc bài viết trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  - GV nhận xét.  **III.Hoạt động nối tiếp sau bài học**  Khi giới thiệu về bản thân ta cần giới thiệu điều gì?  Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về nội dung bài học  Chuẩn bị tiết sau | - HS hát.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS đọc và xác định yêu cầu BT 6a, 6b:  a. Sắp xếp thứ tự tranh phù hợp với các bước trồng cây.  b. Nói nội dung mỗi bức tranh bằng một câu.  - HS quan sát tranh, thảo luận và sắp xếp thứ tự các tranh trong nhóm đôi, tập nói về nội dung từng bức tranh bằng một câu:  a. Sắp xếp thứ tự tranh phù hợp với các bước trồng cây:  Tranh 2: Đào một cái hố nhỏ.  Tranh 4: Đặt bầu cây vào hố.  Tranh 3: Lấp đất.  Tranh 1: Tưới nước.  b. Nói nội dung mỗi bức tranh bằng một câu:  + Tranh 2: Để trồng cây, đầu tiên chúng ta phải đào một cái hố nhỏ.  + Tranh 4: Sau khi đã đào hố, ta đặt bầu cây vào hố.  + Tranh 3: Tiếp theo, ta lấp đất để cây bám chắc, không bị nghiêng ngả, bật gốc.  + Tranh 1: Cuối cùng, ta tưới nước để cây hấp thụ các chất và phát triển.  - Một số nhóm HS trình bày trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS nghe GV nhận xét.  - HS đọc, xác định yêu cầu BT 6c: Viết 4 – 5 câu thuật lại việc trồng cây.  - HS lắng nghe, viết 4 – 5 câu thuật lại việc trồng cây vào VBT.  - |   IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy  ………………………………………………………………………………………  KẾ HOẠCH BÀI DẠY  **TIẾNG VIỆT**  **CHỦ ĐIỂM 12: SẮC MÀU QUÊ HƯƠNG**  **BÀI 2: RỪNG NGẬP MẶN CÀ MAU ( tiết 6- Đọc mở rộng )**  Tuần 25 Ngày soạn  Tiết 10 Ngày dạy  **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**  **1. Phẩm chất**  - Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, yêu quý cuộc sống.   * Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn * Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân   **2. Năng lực**  **a.Năng lực chung:**  - Năng lực tự chủ và tự học : Tích cực tham gia đọc bài  - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.  **b.Năng lực đặc thù**  - Chia sẻ được một bài thơ đã đọc về quê hương.  - Thực hiện được trò chơi *Nhà nông nhí*; nói về một loài cây mà mình biết.  **II.CHUẨN BỊ**  **GV**:Tranh ảnh, máy tính  **HS**: vở , sách giáo khoa |

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **5’**  30’  5’ | **I. KHỞI ĐỘNG**  - HS hát vui “Lớp chúng mình”  - GV nhận xét.  - Giới thiệu nội dung tiết học.  **II. VẬN DỤNG**  **1.Đọc mở rộng**  **Mục tiêu:** Chia sẻ được một bài thơ đã đọc về quê hương.  **Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Chia sẻ một bài thơ đã đọc về quê hương**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 1a.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm nhỏ***  - GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về tên bài thơ (tác giả, tập thơ), điều em thích (từ ngữ, hình ảnh), cảm xúc,...  ***Bước 3: Hoạt động cả lớp***  - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  - GV nhận xét.  **Hoạt động 2: Viết vào *Phiếu đọc sách* (trong VBT)**  **2. Chơi trò chơi *Nhà nông nhí***  **Mục tiêu:** Thực hiện được trò chơi *Nhà nông nhí*; nói về một loài cây mà mình biết.  **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của hoạt động.  - GV tổ chức cho HS thi kể tên các loài cây.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm nhỏ***- GV yêu cầu HS nói trong nhóm về một loài cây mà em biết (tên, đặc điểm, lợi ích,...).  **III. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI**  - GV hỏi: Hôm nay, em đã học những nội dung gì? Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV yêu cầu HS xem trước bài tiếp theo.  - GV khen ngợi, động viên HS.  - Nhận xét giờ học. | - HS hát.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS đọc và xác định yêu cầu của BT 1a: Chia sẻ một bài thơ đã đọc về quê hương.  - HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ tên bài thơ (tác giả, tập thơ), điều em thích (từ ngữ, hình ảnh), cảm xúc,...  - Một số HS chia sẻ trước lớp. Cả lớp nghe, nhận xét.  - HS nghe GV nhận xét.  - HS đọc và xác định yêu cầu của hoạt động: Thi kể tên các loài cây, nói với bạn về một loài cây mà em biết.  - HS thi kể tên các loài cây.  - HS nói trong nhóm về một loài cây mà em biết (tên, đặc điểm, lợi ích,..). |

IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy

……………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Toán**

# **BÀI 64: CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ**

Tuần: 25 Ngày soạn:

Tiết: 2 Ngày dạy:

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

***b. Năng lực đặc thù:***

- Năng lực giao tiếp toán học: Trao đổi với bạn khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Năng lực mô hình hóa toán học: Ôn tập xếp hình.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học: Nhận biết được các số có ba chữ số gồm số trăm, số chục, số đơn vị; số tròn chục, số tròn trăm; nhận biết và tìm được số liền trước, số liền sau. Biết lập số, đọc, viết, cấu tạo thập phân của các số có ba chữ số; xác định vị trí các số trên tia số.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Sách Toán lớp 2; 2 thẻ trăm, 3 thanh chục và 10 khối lập phương, bộ xếp hình.

**2. Học Sinh:**

- Sách học sinh, vở bài tập; 3 thẻ trăm, 10 thanh chục và 20 khối lập phương, bảng số bài luyện tập 1, hình vẽ bài luyện tập 5 và bộ xếp hình.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời lượng** | **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **5’**  **25’**  **5’** | **1. Hoạt động 1: Khởi động**  **\* Mục tiêu:** Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  **\* Cách tiến hành:**  - GV phổ biến cách chơi: HS thảy gấu, bạn nào chộp được gấu bạn đó sẽ đứng lên đếm số. Bắt đầu là đếm số 100. Bạn đếm xong sẽ được quyền thảy gấu, bạn nào chộp được gấu sẽ đứng lên đếm tiếp số tiếp theo của bạn vừa đếm (101). Và tương tự cho đến khi nào có hiệu lệnh hết giờ của cô thì dừng cuộc chơi.  - Các con chơi có vui không?  - Các con học được gì qua trò chơi này?  - Để giúp các con nhận biết chính xác các số có 3 chữ số. Bây giờ chúng ta chuyển qua hoạt động 2 Luyện tập.  **2. Hoạt động 2: Luyện tập**  **\*** **Mục tiêu:** Nhận biết số tròn chục, số tròn trăm; tìm được số liền trước, số liền sau; biết đọc, viết các số có ba chữ số.  **\* Cách tiến hành:** Bài 1: Số?- HS thảo luận nhóm 4.- GV treo bài tập 1 trên bảng.  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 591 | 592 | 593 | ? | ? | 596 | 597 | ? | 599 | ? | | ? | 602 | ? | 604 | 605 | ? | ? | 608 | ? | 610 | | 611 | ? | 613 | ? | 615 | ? | 617 | ? | 619 | ? | | ? | 622 | ? | 624 | ? | 626 | ? | 628 | ? | 630 | | 631 | ? | ? | ? | 635 | ? | ? | ? | 639 | ? |  - HS thảo luận nhóm và điền những số còn thiếu vào ô trống.- GV phổ biến luật chơi: phát cho mỗi em 1 tấm bìa. Mỗi tấm bìa có ghi sẵn số để gắn vào ô trống trong bài. Khi nghe hiệu lệnh đếm của cô 1,2,3 thì các em lên bảng gắn các thẻ vào ô trống còn thiếu ở trên bảng. Khi nghe hiệu lệnh dừng thì các em không được thay đổi vị trí nữa.- Hết thời gian thảo luận HS lên bảng gắn.- GV hỏi những em ngồi dưới sao không lên bảng gắn? - GV tuyên dương HS gắn đúng vị trí.  - GV cho HS đọcnối tiếp.  - Đọc các số từ 591 đến 640.  - Đọc các số từ 640 đến 591.  - HS đọc các số có số chục là 0: 601; 602; 603; 604; 605; 606; 607; 608; 609.  - HS đọc các số tròn trăm, tròn chục: 600; 610; 620; 630; 640.  \* GV chốt:  - Đếm thêm 10 (có thể sử dụng trong đếm nhanh).  - HS đọc các số cách 10 đơn vị với chữ số hàng đơn vị lần lượt là 1,4,5.  - GV nhắc lại cách đọc các số đặc biệt (như: các số có số chục là 0; các số tận cùng là 1;4;5). Bài 2: Số?- HS thảo luận nhóm đôi 1 phút.- Đếm thêm các số tròn trăm từ 100 đến 1000 và đếm thêm các số tròn chục, đếm thêm chục từ 410 đến 500.- HS bài làm vào vở.- Sửa bài: Thi tiếp sức 2 đội A và B( Mỗi đội chọn 6 em tham gia).- Tuyên dương đội làm đúng, nhanh nhất.- GV hỏi dưới lớp bao nhiêu bạn làm đúng?- HS đọc xuôi, ngược các dãy số vừa hoàn thành và nói dãy số được xếp theo thứ tự nào.Bài 3: Viết số.- Tám trăm mười một.- Sáu trăm hai mươi mốt.- Chín trăm linh năm.- Năm trăm ba mươi lăm.- Bảy trăm mười bốn.- GV đọc số. - GV khuyến khích HS đọc số và nóiphân tích cấu tạo số.  **3. Hoạt động 3: Củng cố**  **\* Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức trọng tâm mới học.  **\* Cách tiến hành:**  - Giáo viên mời 1 em lên đố bạn.  - Bạn viết lên bảng số có 3 chữ số bất kì rồi mời các bạn dưới lớp trả lời.  - Tiếp theo bạn đọc số có 3 chữ số bất kì rồi mời bạn lên bảng viết số đó.  - Mời 1 bạn đọc các số tròn trăm từ 100 đến 900 và bạn khác đọc ngược lại.  - GV nhận xét- tuyên dương.  \* Dặn dò: Học sinh về nhà thực hành đếm số. Chuẩn bị: Tiết 3 | - HS bắt đầu chơi theo sự hướng dẫn của cô.  - Dạ vui.  - Qua trò chơi này giúp cho con có tinh thần đoàn kết, nhanh nhẹn, mạnh dạn và đặc biệt là đếm chính xác các số có 3 chữ số ạ.  - HS đọc yêu cầu của bài.  - HS thảo luận trong vòng 2 phút.  - HS: vì số của em không có ở ô trống còn thiếu trong bài.  - Mỗi em đọc1 hàng số (10 số).  - Ví dụ: 601 đọc là sáu trăm linh một.  - Ví dụ: 591 đọc là năm trăm chín mươi mốt.  - HS đọc yêu cầu của bài. a/ 100, 200, 300, …, …, 600, 700, …, 900, 1000.b/ 410, 420, 430, …, 450, 460, 470, …, 490, … - HS làm bài.  - HS dùng bút lông viết các số còn thiếu vào chiếc lá.  - HS giơ tay.  - HS đọc và nói dãy số được xếp theo thứ tự từ bé đến lớn.  - HS đọc yêu cầu của bài.  - HS viếtsố vào bảng con.  - HS đọc số và phân tích cấu tạo số.  - Học sinh thực hiện.  - HS đọc số bạn vừa viết.  - HS viết số.  - 2 HS đọc. |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**BÀI 25: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE**

Tuần: Ngày soạn:

Tiết: 2 Ngày dạy:

1. **MỤC TIÊU:**
2. **Phẩm chất:**

**- Trung thực**: ghi nhận kết quả việc làm của mình một cách trung thực, trình bày chính xác nội dung thảo luận.

**- Trách nhiệm**: ý thức được trách nhiệm của bản thân trong việc thực hiện tốt hoạt động bảo vệ các cơ quan của cơ thể nhằm giữ sức khỏe tốt.

1. **Năng lực:**
2. **Năng lực chung:**

- **Năng lực tự chủ và tự học**: tự giác học tập cá nhân.

- **Năng lực giao tiếp và hợp tác**: thực hiện các hoạt động thảo luận nhóm và báo cáo kết quả trước lớp.

- **Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**: đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học.

1. **Năng lực đặc thù:**

- Có ý thức thực hiện được một số việc làm cơ bản để chăm sóc và bảo vệ cơ quan vận động, hô hấp và bài tiết nước tiểu.

- Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: bài giảng ppt.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời lượng** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 3’  25’ | 1. Hoạt động khởi động và khám phá:   * Mục tiêu: Tạo hứng thú và khơi gợi lại nội dung bài học của tiết học trước. * Cách tiến hành: * GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” * GV chia lớp thành 4 đội. Trong thời gian 3 phút, lần lượt từng thành viên của mỗi đội sẽ nối tiếp nhau gắn thẻ chữ phù hợp dưói tên các cơ quan sau: cơ quan vận động, cơ quan hô hấp và cơ quan bài tiết nước tiểu. * HS\_ GV nhận xét và dẫn dắt vào nội dung tiết 2.   2. Hoạt động 1: Nhận biết những việc làm giúp bảo vệ cô quan hô hấp và cơ quan bài tiết nước tiếu   * Mục tiêu: HS củng cố ôn tập kiến thức về nliững việc làm giúp bảo vệ cơ quan liô hấp và cơ quan bài tiết nước tiểu trong cơ thể. * Cách tiến hành: * GV yêu cầu HS quan sát hình 2, 3, 4, 5 trong SGK/ 101 và thảo luận nhóm 6 theo các câu hỏi:   + Mỗi bạn trong từng hình đang làm gì?  + Việc làm đó có ích lợi như thể nào?  + Em đã thực hiện được việc làm giống bạn chưa? Em thực hiện việc đó như thế nào?  G V và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận.   * Kết luận: Chúng ta bảo vệ các cơ quan của cơ thể thông qua những việc làm phù hợp, vừa sức hằng ngày.   **Hoạt động 2: Đóng vai**   * Mục tiêu: HS phân tích tình huống để đưa ra cách ứng xử phù hợp liên quan đến bảo vệ cơ quan hô hấp của cơ thể. * Cách tiến hành: * GV chia lớp thành nhóm có 4 HS, yêu cầu HS quan sát hình 6 trong SGK trang 101 và trả lời câu hỏi:   + Chuyện gì xảy ra ở bến chờ xe buýt?  + Nếu em là bạn nhỏ trong tình huống thì em sẽ ứng xử như thế nào?   * GV tổ chức cho HS đóng vai trước lớp. * GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận.   Kết luận: Chúng ta cần bày tỏ ý kiến hoặc khuyên bảo bạn bè, người thân để bảo vệ sức khỏe của cơ thể  3. Hoạt động tiếp nối sau bài học  GV yêu cầu HS vẽ một bức tranh hoặc viết một việc làm mà em đã thường xuyên thực hiện tốt để bảo vệ cơ quan vận động, cơ quan hô hấp hoặc cơ quan bài tiết nước tiểu hằng ngày. | - HS tham gia trò chơi  - HS quan sát. Đại diện nhóm trả lời.  - HS nhắc lại  - HS sắm vai  - HS nhắc lại |

Thứ Bảy ngày 11 tháng 3 năm 2023

**ÂM NHẠC**

# TIẾT 3

## CÂU CHUYỆN ÂM NHẠC: KHÚC HÁT RU TRÊN LƯNG MẸ

## TRÒ CHƠI ÂM NHẠC: SÁNG TẠO MẪU TIẾT TẤU VỚI BÀI ĐỒNG DAO.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu**: Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho học sinh và kết nối với bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho cả lớp nghe và vận động cơ thể theo nhạc bài “Mẹ ơi có biết” - Nhạc và lời Nguyễn Văn Chung với các động tác sau:    - GV dẫn dắt HS vào tiết học mới.  **TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG**  **Hoạt động 1:** Thường thức âm nhạc câu chuyện âm nhạc  **Mục tiêu:**  ***-*** Nhận biết và bày tỏ được tình cảm, cảm xúc của bản thân thông qua hoạt động nghe nhạc  - Biết vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu.  - Bước đầu biết minh họa cho một số tình tiết của câu chuyện *Khúc hát ru trên lưng mẹ*  **Cách tiến hành:**  - GV dùng clip hoặc các hình ảnh về các dân tộc ở Tây Nguyên để giới thiệu với HS. Sau đó GV dẫn vào câu chuyện *Khúc hát ru trên lưng mẹ.*  - GV kể chuyện cho HS nghe  - GV có thể hỏi HS một số câu hỏi:  *+ Qua câu chuyện, hãy nói về tình cảm của em đối với mẹ*  *+ Tác giả ví vai mẹ, lưng mẹ với hình ảnh nào?*  - Sau khi kể chuyện, GV mở nhạc bài *Ru em*, HS nghe và vận động theo nhạc:   * “Ơi hoa nắng vàng : 2 tay đưa từ trước ngực ra 2 bên, lòng bàn tay mở ngửa. * “Rong chơi bên suối”: 2 tay di chuyển qua lại cùng chiều tạo hình sóng nước dập dờn trước ngực, lòng bàn tay úp xuống. * “Nắng soi bóng mẹ theo cha lên rẫy": 2 tay đưa cao khỏi đầu, lòng bàn tay úp xuống, mũi bàn tay chạm nhau; thân người lắc lư theo phách. * “Pap pap pa ra (1). Pap pap pa ra (2)”: vỗ tay theo tiết tấu lời ca. Lần 1 xoay người sang bên phải, đầu hơi nghiêng sang bên phải, 2 tay vỗ trước vai phải. Lần 2 thực hiện ngược chiều lần 1. * “Ru em ru em. Mẹ ra bến nước": 2 tay khoanh trước ngực, thân người lắc lư theo phách. * “Cha lên nương xanh", tay trái đỡ dưới cùi chỏ tay phải, cánh tay phải mở từ trong ra ngoài, lòng bàn tay mở ra. * “Cam cho em ngoan”: tay phải đỡ dưới cùi chỏ tay trái, cánh tay trái mở từ trong ra ngoài, lòng bàn tay mở ra * “Ru en ngoan... ngoan nào em ơi”: 2 tay bắt chéo trước ngực, mũi bàn tay chạm vai, thân người lắc lư theo phách.   **Hoạt động 2: Trò chơi âm nhạc: Sáng tạo mẫu tiết tấu với bài đồng dao *Rồng rắn lên mây***  **Mục tiêu:** Thông qua trò chơi này giúp HS rèn luyện kĩ năng ứng tấu với tiết tấu.  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS đọc bài đồng dao *Rồng rắn lên mây*, và kết hợp vỗ tay hoặc chơi nhạc cụ gõ theo tiết tấu ta-ta-ta ta, sau đó đổi mẫu tiết tấu khác như: ta-ti ti – ta – um.    - GV yêu cầu cá nhân hoặc nhóm HS sáng tạo một mẫu tiết tấu mới và kết hợp đọc bài đồng dao trên  - GV yêu cầu HS biểu diễn theo nhóm  - GV có thể chiếu một số videp/clip về cách chơi, cách đọc bài đồng dao để HS thêm hứng thú, snasg tạo | - HS nghe và quan sát các động tác hướng dẫn  - HS quan sát GV hướng dẫn  - HS nghe GV giới thiệu bài mới  - HS quan sát hình ảnh trong SGK và hình ảnh do GV cung cấp  - HS lắng nghe GV kể chuyện  - HS trả lời câu hỏi  - HS quan sát và vận động cơ thể theo hướng dẫn của GV  - HS đọc bài Rồng rắn lên mây *Rồng rắn lên mây*  *Có cây lúc lắc*  *Có nhà hiển vinh*  *Hỏi thăm thầy thuốc*  *Có nhà hay không?*  - HS đọc bài đồng dao kết hợp với vỗ tay hoặc chơi nhạc cụ |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Tự Nhiên& Xã Hội**

**BÀI 21: CƠ QUAN HÔ HẤP**

Tuần: 25 Ngày soạn:

Tiết: 2 Ngày dạy:

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- **Chăm chỉ:** Biết quan tâm, chăm sóc cơ quan hô hấp.

**- Trung thực:** Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.

**- Yêu nước, trách nhiệm**: Yêu con người và có trách nhiệm giữ gìn vệ sinh chung, vệ sinh cá nhân.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Tự quan sát và nêu được tên các bộ phận chính của cơ quan hô hấp trên sơ đồ.Đưa ra được dự đoán điểu gì sẽ xảy ra với cơ thể mỗi người nếu cơ quan hô hấp không hoạt động.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng ngôn ngữ kết hợp với sơ đồ, cử chỉ để khám phá chức năng, tác dụng của cơ quan hô hấp và nêu được đường đi của không khí khi hít vào thở ra.

**b. Năng lực đặc thù:**

***- Nhận thức khoa học***: Tìm hiểu khám phá về chức năng, ích lợi của cơ quan hô hấp.

***- Tìm hiểu môi trường TNXH xung quanh:*** Nêu được các bộ phận của cơ quan hô hấp và lợi ích của chúng.

***- Vân dụng kiến thức kĩ năng đã học: C***ó trách nhiệm giữ gìn vệ sinh chung để không khí trong lành là bảo vệ được các cơ quan hô hấp của chúng ta..

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Sách Tự nhiên và Xã hội; bài hát, tranh, ảnh về các các bộ phận chính của cơ quan hô hấp

**2. Học Sinh:**

- SGK, tranh hoặc ảnh chụp về các các bộ phận chính của cơ quan hô hấp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY -HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **5’** | **1. KHỞI ĐỘNG**  ***Mục tiêu:*** *Tạo hứng thú và khơi gợi nội dung đã học ở tiết trước.*  ***Cách tiến hành:***   * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền điện” * GV đặt câu hỏi:   + Các em nêu nhanh tên các bộ phận cơ quan hô hấp.  GV nhận xét chung và dẫn dắt vào tiết 2 bài học: “Cơ quan hô hấp”. | - HS giơ tay và nêu nhanh tên các bộ phận của cơ quan hô hấp.  - 2 - 3 HS trả lời:  Mũi, khí quản, phế quản và phổi (phổi trái, phổi phải). |
| **12’** | **2. KHÁM PHÁ**  2.1. Hoạt động 1: Quan sát hình và nhận xét  ***- Mục tiêu:*** *Nêu được sự thay đổi kích thước của lồng ngực và phổi khi thực hiện động tác hít vào, thở ra.*  ***- Cách tiến hành:***  - GV tổ chức cho HS quan sát hình 4a, 4b trong SGK trang 86 (có thể trình chiếu hoặc phóng to tranh).  - Thảo luận cặp đôi theo câu hỏi: Tranh nào vẽ bạn đang hít vào? Tranh nào vẽ bạn đang thở ra? Vì sao em biết?  - GV mời 2 - 3 cặp HS lên trước lóp chỉ tranh hỏi và trả lời câu hỏi trước lớp.  - GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.  ***- Kết luận:*** Khi chúng ta thở, lồng ngực phồng lên, xẹp xuống đều đặn đó là cử động hô hấp. Khi hít vào, lồng ngực nở to ra và khi thở ra, lồng ngực xẹp xuống.  2.2. Hoạt động 2: Đường đi của không khí khi hít vào và khi thở ra  - Mục tiêu: Chỉ trên sơ đồ và nói đường đi của không khí khi hít vào, thở ra.  ***- Cách tiến hành:***  - GV chia lớp thành các nhóm 2 HS.  - GV tổ chức cho HS quan sát hình 5a, 5b trong SGK trang 86, thảo luận về nội dung: Chỉ và nói đường đi của không khí khi hít vào thở ra.  - Một số nhóm HS lên trước lớp trình bày.  - GV và HS cùng nhau nhận xét, rút ra kết luận về đường đi của không khí khi hít vào, thở ra. | - HS quan sát tranh 4a,4b trong SGK trang 86 và trả lời các câu hỏi.  - 2 – 3 nhóm lên chỉ hình và nêu.  + Hình 4a: Hít vào  + Hình 4b: Thở ra  - HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.  - HS nêu lại.  **-** HS quan sát và thảo luận cặp đôi  - 2 – 3 cặp trình bày  - HS cùng nhận xét. |
| **7’** | 3. THỰC HÀNH  3.1. Hoạt động 3: Thực hành  **- Mục tiêu:** *HS thực hành để thấy được chức năng của cơ quan hô hấp.*  ***- Cách tiến hành:***  - GV yêu cầu HS thực hành theo các bước và trả lòi câu hỏi:  - Hoạt động thực hành 1:  + Đặt bàn tay trái lên trước ngực và đặt bàn tay phải trước mũi của em.  + Hít vào và thở ra thật sâu. rJ ^„  + Em cảm nhận được gì ở ngực và ở tay khi hít vào và thở ra.  - Hoạt động thực hành 2:  + Cùng nhảy múa theo một đoạn nhạc.  + Em cảm thấy nhịp thở của mũi thay đổi như thế nào sau khi nhảy?  - GV và HS cùng nhận xét.  **Kết luận:** Khi cơ thể vận động nhiều thì nhịp thở của chúng ta cũng tăng lên. | - HS thực hành cả lớp  - HS chia sẻ cảm nhận  - HS thực hành nhảy múa và cảm nhận nhịp thở của mình  - HS chia sẻ cảm nhận  - HS cùng nhận xét  - HS nêu lại |
| **8’** | 4.1. Hoạt động 4: Đố bạn  **- Mục tiêu**: *HS đưa ra được dự đoán điều gì sẽ xảy ra với cơ thể mỗi người nếu cơ quan hô hấp không hoạt động.*  **- Cách tiến hành**:  - Tổ chức cho HS hỏi đáp nhóm đôi theo nội dung các câu hỏi: Chúng ta có thể nín thở được bao lâu? Điều gì sẽ xảy ra nếu chúng ta nín thở quá lâu?  - Một số cặp HS trình bày trước lớp.  **Kết luận:** *Cơ quan hô hấp giúp chúng ta thở để duy trì sự sống. Nếu bị ngừng thở từ 3 đến 4 phút thì con người có thể không sống được.*  - GV đặt câu hỏi để dẫn dắt HS nêu nội dung trọng tâm của bài học.  - GV dẫn dắt để HS nêu được các từ khoá: “Cơ quan hô hấp - Khí quản - Mũi - Phế quản - Phổi. | - HS thảo luận cặp đôi  - HS chia sẻ  - HS nêu lại  - 2 dãy HS thi đua trả lời |
| **3’** | **4.Củng cố- Vận dụng**  GV yêu cầu HS về nhà thực hiện:  Chia sẻ với người thân về tên của các cơ quan hô hấp của con người. | Học sinh về nhà thực hiện theo dặn dò. |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM***

**CHỦ ĐỀ 7: YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH, QUÝ TRỌNG PHỤ NỮ**

**LÀM THIỆP HOẶC MÓN QUÀ TẶNG NGƯỜI PHỤ NỮ MÀ EM YÊU QUÝ**

Tuần: 25 Ngày soạn:

Tiết: 3 Ngày dạy:

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- **Chăm chỉ:** Biết quan tâm, chăm sóc người phụ nữ mà em yêu quý.

**- Trung thực:** Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.

**- Trách nhiệm:** Có ý thức tự giáctrong học tập, trong các hoạt động sinh hoạt của gia đình.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia học tập, biết xử lý các tình huống và lien hệ bản thân.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập. Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của thầy cô.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Qua bài học biết áp dụng kiến thức vào thực tiễn.

***b. Năng lực đặc thù:***

- Biết làm món quà tặng cho người phụ nữ mình yêu quý.

- Biết nói lời chúc, lời yêu thương với người phụ nữ mà em yêu quý.

- Biết tìm hiểu và tham gia giao lưu với người phụ nữ tiêu biểu của địa phương.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Thiệp mẫu, giấy bìa cứng, bút chì, bút mực, thước kẻ, tẩy, hồ dán.

**2. Học Sinh:**

- Bút chì, bút mực, thước kẻ, tẩy, hồ dán, giấy bìa cứng, giấy màu, giấy A4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời**  **Lượng** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **5’**  **10’**  **15’**    **5’** | **1. Khởi động**  **Mục tiêu:** ***Tạo hứng thú cho HS.***  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS hát múa bài “Mẹ và cô”.  - GV hỏi bài hát nhắc đến ai?  - Giáo viên giới thiệu chủ đề, bài mới.  + Chủ đề: Yêu thương gia đình. Quý trọng phụ nữ.  + Bài: Làm thiệp hoặc món quà tặng người phụ nữ mà em yêu quý.  **2. Báo cáo công tác sơ kết tuần 25.**  **Mục tiêu:** ***HS nhận xét được các hoạt động trong tuần, biết được các ưu điểm và tồn tại, hướng khắc phục.***  **Cách tiến hành:**  - GV mời lớp trưởng, lớp phó sơ kết tuần 25.  - Lớp trưởng mời các thành viên trong lớp chia sẻ lại một số nội dung, bài học trong tuần.  + Bạn đã học được gì qua các hoạt động đó?  + Hoạt động nào trong tuần bạn thấy ấn tượng nhất?  + Nhớ lại cảm xúc lúc đó của bạn thế nào?  **3.** **Sinh hoạt theo chủ đề**  **Hoạt động 1: Chia sẻ cách làm sản phẩm**  **tặng người phụ nữ mà em yêu quý.**  **Mục tiêu:** ***Giúp học sinh có ý tưởng sáng tạo trong cách nghĩ ra món quà tặng người phụ nữ mà em yêu quý.***  **Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn, gợi ý giúp học sinh hoàn thành sản phẩm:  - Em định làm món quà gì tặng người phụ nữ mà em yêu quý?  - Để làm được món quà tặng người phụ nữ em yêu quý, em cần chuẩn bị những vật dụng gì?  - Nhận xét.  **Hoạt động 2: Làm thiệp hoặc món quà tặng người phụ nữ mà em yêu quý**  **Mục tiêu: *Tổ chức cho học sinh làm thiệp hoặc món quà tặng người phụ nữ mình yêu quý.***  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chia sẻ các ý tưởng về món quà định làm tặng người phụ nữ mình yêu quý, dựa vào gợi ý:  + Em làm món quà tặng ai? Sản phẩm đó làm như thế nào?  + Sản phẩm này sẽ tặng vào dịp nào? Sẽ được sử dụng như thế nào?  - GV tổ chức cho HS thực hiện làm sản phẩm, quan sát và hỗ trợ HS nếu cần.  - GV tổ chức cho HS trưng bày và giới thiệu về sản phẩm của mình.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động và yêu cầu HS mang sản phẩm về tặng và nói lời chúc, lời yêu thương với người phụ nữ em yêu quý.  - GV thông báo với HS về hoạt động “Giao lưu với người phụ nữ tiêu biểu của địa phương”, giới thiệu với HS những thông tin cơ bản về người tham gia giao lưu và yêu cầu HS tìm hiểu thêm, chuẩn bị câu hỏi với người tham gia giao lưu.  **4. Phương hướng kế hoạch tuần 26.**  **Mục tiêu: *HS nắm phương hướng, thông báo mới cho HĐ tuần sau.***  - GV thông qua phương hướng, kế hoạch tuần tới: Thi đua học tốt, tích cực tham gia hoạt động của trường.  - HS thảo luận nhóm 4 nêu các biện pháp để thi đua học tốt, tích cực tham gia hoạt động vẽ tranh cho tuần sau.  **5. Củng cố- Vận dụng**  - GV nhận xét, yêu cầu HS thực hiện tốt  các kế hoạch đề ra.  -Nhận xét giờ học, khen ngợi HS tích cực trong tuần qua. | - HS thể hiện múa hát.  - HS trả lời: mẹ và cô giáo.  - HS lắng nghe.  - Ban cán sự lớp nhận xét ưu điểm, tồn tại trong tuần và đưa ra hướng khắc phục.  - HS nối tiếp chia sẻ các hoạt động diễn ra trong tuần.  + Tìm hiểu về quê hương mình, rừng ngập mặn Cà Mau.  + Tìm hiểu về thiên nhiên, đất nước.  + Chăm sóc bảo vệ cơ quan động vật.  + Chia sẻ các hoạt động về gia đình.  - HS chia sẻ ý kiến cá nhân  - Học sinh trả lời:  +Làm thiệp  +Làm bông hoa  +Vẽ tranh  +Viết thư  - Bút chì, bút mực, thước kẻ, tẩy, hồ dán, giấy bìa cứng, giấy màu, giấy A4.  + Em làm tặng bà, mẹ, cô giáo, …  + Sản phẩm làm vẽ hình ảnh lên giấy A4, làm thiệp viết lời chúc, làm hoa từ giấy màu, …  + Sản phẩm được tặng dịp 8/3.  - HS thực hiện làm sản phẩm.  - HS trưng bày, giới thiệu sản phẩm  - HS lắng nghe  - HS tìm hiểu thêm, chuẩn bị câu hỏi với người tham gia giao lưu.  + Bác tên gì? Đảm nhiệm công việc gì tại địa phương?  + Bác đã đạt được những thành tích gì trong công việc của mình?  - HS thảo luận nhóm 4  - HS chia sẻ trước lớp: Tích cực học tập, ôn và đọc trước bài mới, chuẩn bị đầy đủ đồ dùng, sách vở. chuẩn bị dụng cụ để vẽ tranh theo chủ đề.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

**……………………………………………………………………………………………**

**……………………………………………………………………………………………**